Machine Translated by Google

Miele

Hư ớng dẫn sử dụng
Tủ đông

Để tránh nguy cơ tai nạn hoặc hư hỏng thiết bị, điều quan trọng là phải đọc kỹ hư ớng dẫn này trư ớc khi lắp đặt và sử dụng lần đầu tiên.

en - SA, AE

M.-Số 11 786 690

Machine Translated by Google

Nội dung

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn..... 5

Chăm sóc môi trường 16

Lắp đặt.....
17 Địa điểm lắp đặt.....
17 Kết hợp đặt cạnh nhau..... 18
Phạm vi khí hậu.....
18 Thông gió.....
19 Tấm cửa tủ.....
19 Khoảng cách ngang và dọc.....
19 Trọng lượng của cửa tủ..... 20
Kích thước lắp đặt.....
21 Lắp đặt trong tủ cao/nhìn từ bên hông..... 21 Kết
nối và thông gió..... 22 Giới hạn góc
mở của cửa thiết bị..... 23 Kết nối nước
chính..... 24 Thông tin về kết nối nước
chính..... 24 Nguồn cấp
nước..... 25 Kết nối
điện..... 27

Tiết kiệm năng lượng 29

Hướng dẫn sử dụng thiết bị..... 30 Màn
hình bắt đầu..... 32 Sử dụng
thiết bị..... 32 Chế độ cài đặt
..... 33 Điều chỉnh các
phụ kiện bên trong..... 35
Ice&PizzaBox..... 35 Nghiêng ngăn kéo
trên cùng ..... 35 Phụ kiện đi
kèm ..... 36 Phụ kiện tùy
chọn..... 36

Bật và tắt 37
Trước khi sử dụng lần đầu tiên..... 37 Kết nối thiết bị
làm lạnh ..... 37 Bật thiết bị làm
lạnh..... 37 Tắt thiết bị làm
lạnh..... 37 Lưu ý khi tắt trong thời gian
dài 38

Nhiệt độ chính xác..... 39 Hiển thị nhiệt
độ..... 39 Cài đặt nhiệt
độ..... 39 Cài đặt nhiệt độ có thể
có..... 39

Machine Translated by Google

Sử dụng Super freeze..... 41

Chọn các thiết lập khác.....
42 Giải thích về các thiết lập khác nhau.....
42 Chế độ tiệc tùng .....
42 Bật chức năng khóa / .....
42 Thay đổi thời gian trư ớc khi báo động cửa đư ợc kích hoạt 43
Miele@home.....
43 Thay đổi âm lư ợng của báo động và còi / ..... 45 Điều
chỉnh độ sáng màn hình ..... 45 Tắt chế độ
Demo ..... 46 Đặt lại các
thiết lập về cài đặt mặc định ..... 46 Thông tin
..... 46

Nhiệt độ và báo động cửa..... 47

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm..... 49 Đông
lạnh thực phẩm tư ơi sống..... 49 Công suất
đông lạnh tối đa..... 49 Bảo quản thực phẩm đông
lạnh..... 49 Đông lạnh tại
nhà..... 50 Thời gian bảo quản
thực phẩm đông lạnh..... 51 Làm mát đồ uống nhanh
chóng..... 51

Làm đá viên .....
52 Bật và tắt máy làm đá viên 53

Rã đông..... 54

Vệ sinh và bảo dư ỡng 55
Chất tẩy rửa..... 55 Chuẩn
bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh ..... 56 Vệ sinh bên trong thiết
bị ..... 56 Vệ sinh phụ kiện bằng tay hoặc bằng máy rửa
chén..... 57 Tháo và tháo rời phụ kiện để vệ sinh.....
57 Vệ sinh gioăng cửa..... 62 Vệ sinh khe thông
gió..... 62 Sau khi vệ
sinh..... 62

Hư ớng dẫn giải quyết vấn đề 63

Tiếng ồn..... 75

Dịch vụ..... 76
Liên hệ khi có sự cố 76

Machine Translated by Google

Nội dung

Cơ sở dữ liệu EPREL ..... 76 Bảo hành 76

Bản quyền và giấy phép 77

Machine Translated by Google

Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các yêu cầu an toàn hiện hành.
Tuy nhiên, sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thư ơng tích cá nhân và thiệt hại vật chất.

Vui lòng đọc kỹ hư ớng dẫn vận hành và lắp đặt trư ớc khi sử dụng thiết bị làm lạnh lần đầu tiên. Chúng chứa thông tin quan trọng về an toàn, lắp đặt, sử dụng và bảo trì. Điều này nhằm bảo vệ bạn khỏi bị thư ơng và hư hỏng thiết bị làm lạnh của bạn.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele đặc biệt và mạnh mẽ khuyên bạn nên đọc và làm theo mọi thông tin đư ợc cung cấp về việc lắp đặt thiết bị làm lạnh, cũng như các lư u ý và cảnh báo về an toàn.

Miele không chịu trách nhiệm về thư ơng tích hoặc thiệt hại gây ra do không tuân thủ các hư ớng dẫn này.

Lư u giữ những hư ớng dẫn vận hành và lắp đặt này ở nơi an toàn và chuyển cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tư ơng lai.

Ứng dụng đúng Thiết bị

làm lạnh này đư ợc thiết kế để sử dụng trong gia đình và những môi trư ờng tư ơng tự, ví dụ – trong các cửa hàng,
văn phòng và các môi trư ờng làm việc tư ơng tự –
cho khách lư u trú tại khách sạn, nhà nghỉ, nhà nghỉ B&B và các môi trư ờng gia đình thông thư ờng khác.
Thiết bị làm lạnh này không đư ợc thiết kế để sử dụng ngoài trời.

Chỉ đư ợc sử dụng như một thiết bị gia dụng để bảo quản thực phẩm đông lạnh , đông lạnh thực phẩm tư ơi và làm đá.
Nhà sản xuất không hỗ trợ bất kỳ cách sử dụng nào khác và có thể gây nguy hiểm.

Machine Translated by Google

Cảnh báo và hư ớng dẫn an toàn

Thiết bị làm lạnh này không phù hợp để lư u trữ và giữ mát thuốc, huyết tư ơng, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất hoặc sản phẩm tư ơng tự tuân theo Chỉ thị về Thiết bị Y tế. Sử dụng không đúng cách thiết bị làm lạnh cho các mục đích như vậy có thể làm hỏng các mặt hàng đư ợc lư u trữ. Thiết bị làm lạnh này cũng không phù hợp để sử dụng ở những khu vực có nguy cơ nổ.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng hoặc vận hành thiết bị không đúng cách hoặc không đúng cách.

Thiết bị này chỉ có thể đư ợc sử dụng bởi những ngư ời có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ đư ợc giám sát trong khi sử dụng hoặc đư ợc hư ớng dẫn cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và nhận biết cũng như hiểu đư ợc hậu quả của việc sử dụng không đúng cách.

An toàn với trẻ em Trẻ

em dư ới 8 tuổi phải tránh xa thiết bị làm lạnh trừ khi đư ợc giám sát liên tục. Trẻ em từ 8 tuổi trở lên chỉ đư ợc sử dụng thiết

bị mà không có sự giám sát nếu đã đư ợc hư ớng dẫn cách sử dụng an toàn và nhận biết cũng như hiểu đư ợc hậu quả của việc vận hành không đúng cách. Không đư ợc phép để trẻ em vệ sinh hoặc bảo dư ỡng thiết bị

mà không có sự giám sát. Vui lòng giám sát trẻ em ở gần thiết bị và không để chúng

chơi với thiết bị. Nguy cơ ngạt thở! Trong khi chơi, trẻ em có thể bị vư ớng vào bao bì (như

màng bọc nhựa) hoặc kéo bao bì qua đầu và ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa trẻ em.

Machine Translated by Google

An toàn kỹ thuật

Mạch làm mát đã đư ợc kiểm tra rò rỉ. Thiết bị làm lạnh tuân thủ các yêu cầu an toàn theo luật định và các chỉ thị EU phù hợp.

Thiết bị làm lạnh này chứa chất làm mát Isobutane (R600a), một loại khí tự nhiên thân thiện với môi trư ờng như ng dễ cháy. Chất làm mát không làm hỏng tầng ôzôn và không góp phần gây ra hiệu ứng nhà kính.
Tuy nhiên, việc sử dụng chất làm mát này đã dẫn đến một sự gia tăng nhẹ về mức độ tiếng ồn của thiết bị. Ngoài tiếng ồn của máy nén, bạn có thể nghe thấy chất làm mát chảy xung quanh mạch làm mát. Thật không may, điều này không thể tránh khỏi, như ng nó không ảnh hư ởng đến hiệu suất của thiết bị làm lạnh.
Khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy đảm bảo không có bộ phận nào của mạch làm mát bị hư hỏng. Chất làm mát bắn vào có thể gây hại cho mắt.
Trong trư ờng hợp hư hỏng:

- Tránh ngọn lửa trần hoặc bất cứ thứ gì có thể tạo ra tia lửa.
- Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện chính cung cấp.
- Thông gió cho phòng nơi đặt thiết bị làm lạnh vài phút.
- Liên hệ với Đại lý Miele của bạn.

Machine Translated by Google

Càng nhiều chất làm lạnh trong thiết bị làm lạnh thì càng phải lắp đặt trong phòng lớn. Trong trư ờng hợp rò rỉ, nếu thiết bị ở trong phòng nhỏ, sẽ có nguy cơ tích tụ hỗn hợp khí/không khí dễ cháy. Cứ 8 g chất làm lạnh thì cần ít nhất 1 m3 không gian phòng. Lư ợng chất làm lạnh trong thiết bị làm lạnh đư ợc ghi trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị. Để tránh nguy cơ làm hỏng thiết bị, hãy đảm bảo rằng dữ liệu kết nối (định mức cầu chì, tần số và điện áp) trên bảng dữ liệu tư ơng ứng với nguồn cung cấp gia

dụng.

Kiểm tra xem có đúng như vậy không trư ớc khi kết nối thiết bị. Tham khảo ý kiến thợ điện có trình độ nếu có bất kỳ nghi ngờ nào.

Chỉ có thể đảm bảo an toàn điện của thiết bị này khi đư ợc nối đất đúng cách. Điều cần thiết là phải đáp ứng yêu cầu an toàn tiêu chuẩn này. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, vui lòng yêu cầu thợ điện có trình độ kiểm tra hệ thống điện.

Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cung cấp điện tự động hoặc hệ thống cung cấp điện không đồng bộ với nguồn điện chính (ví dụ: mạng lư ới đảo, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cung cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tư ơng đư ơng.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ đư ợc cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải đư ợc duy trì trong hoạt động biệt lập hoặc trong hoạt động không đồng bộ với nguồn điện chính, hoặc các biện pháp này phải đư ợc thay thế bằng các biện pháp tư ơng đư ơng trong hệ thống. Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của BS OHSAS 18001–2 ISO 45001.

Nếu cáp kết nối điện đư ợc cung cấp bị hỏng, chỉ đư ợc thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng để tránh gây nguy hiểm cho ngư ời sử dụng. Miele chỉ có thể đảm bảo an toàn cho thiết bị khi sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng của Miele.

Machine Translated by Google

Không kết nối thiết bị với nguồn điện chính bằng bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm hoặc dây nối dài. Những thứ này có nguy cơ gây cháy nổ và không đảm bảo an toàn cần thiết cho thiết bị.

Nếu hơi ẩm xâm nhập vào các thành phần điện hoặc vào cáp kết nối nguồn điện, nó có thể gây ra hiện tư ợng đoản mạch. Do đó, không vận hành thiết bị làm lạnh này ở những khu vực dễ bị ẩm ư ớt (ví dụ như trong gara hoặc phòng tiện ích). Không đư ợc sử dụng thiết bị này ở những

nơi không cố định (ví dụ như trên tàu).

Không sử dụng thiết bị bị hỏng. Điều này có thể nguy hiểm. Kiểm tra thiết bị để tìm dấu hiệu hư hỏng có thể nhìn thấy.

CẢNH BÁO. Vì lý do an toàn, chỉ đư ợc sử dụng thiết bị này sau khi đã lắp đặt theo đúng hư ớng dẫn.

Thiết bị phải đư ợc ngắt khỏi nguồn điện trong quá trình lắp đặt, bảo trì và sửa chữa, và trong quá trình lắp đặt kết nối nư ớc chính. Thiết bị chỉ đư ợc cách ly hoàn toàn khỏi nguồn điện khi: - cầu chì chính đã đư ợc tắt, hoặc - cầu chì vặn vít đã đư ợc tháo ra (nếu có), hoặc -

cáp nguồn đã đư ợc rút ra. Kéo phích cắm chứ

không phải kéo

cáp khi ngắt kết nối khỏi nguồn điện. Việc lắp đặt, bảo trì và

sửa chữa trái phép hoặc kết nối nguồn nư ớc chính bị lỗi có thể gây nguy hiểm đáng kể cho ngư ời sử dụng.
Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa, công việc lắp đặt kết nối nguồn nư ớc chính và mọi sửa chữa trên đư ờng ra nư ớc đá/nư ớc chỉ đư ợc thực hiện bởi kỹ thuật viên đư ợc Miele ủy quyền. Máy làm đá viên chỉ đư ợc kết nối với nguồn

nư ớc lạnh. Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do kết nối nguồn nư ớc chính bị

lỗi.

Machine Translated by Google

Cảnh báo và hư ớng dẫn an toàn

Trong thời gian thiết bị còn bảo hành, việc sửa chữa chỉ nên đư ợc thực hiện bởi kỹ thuật viên đư ợc Miele ủy quyền. Nếu không, chế độ bảo hành sẽ không còn hiệu lực.

Các thành phần bị lỗi chỉ đư ợc thay thế bằng các linh kiện thay thế chính hãng của Miele. Miele chỉ có thể đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn của thiết bị khi sử dụng các linh kiện thay thế của Miele.

Thiết bị làm lạnh này đư ợc cung cấp kèm theo một bóng đèn đặc biệt để ứng phó với các điều kiện cụ thể (ví dụ như nhiệt độ, độ ẩm, khả năng chống hóa chất, khả năng chống mài mòn và độ rung). Chỉ đư ợc sử dụng bóng đèn này cho mục đích mà nó đư ợc thiết kế. Bóng đèn không phù hợp để chiếu sáng trong phòng. Chỉ có Đại lý Miele của bạn mới đư ợc lắp bóng đèn thay thế. Thiết bị làm lạnh này chứa một số nguồn sáng có hiệu suất năng lư ợng ít nhất là loại G. Ở những

khu vực có thể bị gián hoặc các loài gây hại khác xâm nhập, hãy đặc biệt chú ý giữ cho thiết bị và môi trư ờng xung quanh luôn sạch sẽ. Bất kỳ hư hỏng nào do gián hoặc các loài gây hại khác gây ra sẽ không đư ợc bảo hành.

Lắp đặt đúng cách

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, bắt buộc phải tuân thủ hư ớng dẫn lắp đặt đi kèm.

Cần có hai ngư ời để lắp đặt thiết bị làm lạnh. Thay đổi bản

lề cửa (nếu cần) theo hư ớng dẫn lắp đặt đi kèm với thiết bị. Chỉ lắp đặt thiết bị làm lạnh trong một khối hộp chắc

chắn, hình chữ nhật và bằng phẳng, đư ợc đặt trên sàn phẳng và cân bằng.

Machine Translated by Google

Sử dụng đúng cách

Thiết bị làm lạnh này đư ợc thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trư ờng cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trư ờng mà thiết bị không đư ợc thiết kế. Phạm vi khí hậu đư ợc nêu trên bảng dữ liệu trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh.

Nhiệt độ môi trư ờng thấp hơn sẽ khiến máy nén phải tắt trong thời gian dài hơn, nghĩa là thiết bị làm lạnh không thể duy trì đư ợc nhiệt độ cần thiết.

Không che hoặc chặn lỗ thông gió vì điều này có thể làm giảm hiệu suất của thiết bị, tăng mức tiêu thụ điện và có thể gây hư hỏng cho các bộ phận.

Nếu bảo quản thực phẩm có nhiều chất béo hoặc dầu mỡ trong thiết bị hoặc cửa, hãy đảm bảo rằng thực phẩm đó không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều này có thể gây nứt do ứng suất hoặc làm vỡ nhựa.

Nguy cơ cháy nổ. Không lư u trữ vật liệu nổ trong thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ sản phẩm nào có chứa chất đẩy (ví dụ như bình xịt). Các thành phần điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa. CẢNH BÁO! Nguy cơ nổ. Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào (ví dụ như máy

làm kem điện) bên trong thiết bị làm lạnh. Nguy cơ phát tia lửa và nổ. Nguy cơ gây thư ơng tích và hư hỏng cho thiết bị. Không lư u trữ lon hoặc chai đựng đồ uống có ga hoặc chất lỏng có thể đóng băng trong ngăn đông. Nếu

không, chúng có thể nổ. Nguy cơ gây thư ơng tích và hư hỏng cho thiết bị. Khi làm lạnh đồ uống nhanh trong ngăn đông, hãy đảm bảo không để chai ở đó quá một giờ. Nếu không, chúng có thể nổ. Nguy cơ gây thư ơng tích. Không bao giờ

đư ợc xử lý thực phẩm đông lạnh hoặc các bộ phận kim loại của thiết bị bằng tay ư ớt. Tay bạn có thể bị đông cứng với thực phẩm đông lạnh hoặc kim loại.

Machine Translated by Google

Cảnh báo và hư ớng dẫn an toàn

Nguy cơ gây thư ơng tích. Không đư ợc lấy đá viên bằng tay không và không bao giờ đư ợc cho đá viên hoặc que kem vào miệng ngay từ ngăn đông. Nhiệt độ rất thấp của thực phẩm đông lạnh có thể gây bỏng lạnh ở môi và lư ỡi. Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ. Ăn thực phẩm đã

rã đông càng sớm càng tốt vì thực phẩm sẽ mất giá trị dinh dư ỡng và hỏng nếu để quá lâu. Thực phẩm đã rã đông chỉ đư ợc đông lạnh lại sau khi đã nấu chín.

Tuân thủ ngày “sử dụng trư ớc” của nhà sản xuất và hư ớng dẫn bảo quản trên thực phẩm để tránh nguy cơ ngộ độc thực phẩm.
Thời gian bảo quản sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm độ tư ơi và chất lư ợng của thực phẩm cũng như nhiệt độ bảo quản.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế Chỉ sử

dụng phụ kiện Miele chính hãng. Nếu sử dụng các bộ phận khác, các khiếu nại về bảo hành, hiệu suất và trách nhiệm sản phẩm sẽ không có hiệu lực. Miele sẽ đảm bảo cung

cấp phụ tùng thay thế hoạt động trong tối thiểu 10 năm và tối đa 15 năm sau khi ngừng sử dụng thiết bị làm lạnh của bạn.

Machine Translated by Google

Vệ sinh và chăm sóc

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa vì chúng sẽ khiến gioăng bị hỏng và trở nên xốp theo thời gian. CẢNH BÁO! NGUY HIỂM gây

thư ơng tích và hư hỏng! Không sử dụng bất kỳ loại dụng cụ cơ học hoặc các loại dụng cụ hỗ trợ khác không đư ợc nhà sản xuất khuyến nghị để đẩy nhanh quá trình rã đông. Không sử dụng thiết bị vệ sinh bằng hơi

nư ớc để vệ sinh hoặc rã đông thiết bị này.

Hơi nư ớc có thể tiếp xúc với các bộ phận điện và gây ra hiện tư ợng đoản

mạch. Các vật sắc nhọn hoặc nhọn sẽ làm hỏng bộ phận bay hơi, gây ra hư hỏng không thể phục hồi cho thiết bị. Không sử dụng các vật sắc nhọn hoặc nhọn để - loại bỏ

sư ơng giá và đá, - tách

thực phẩm đông lạnh hoặc lấy khay đá. Không

đặt lò sư ởi điện hoặc nến vào trong thiết bị để rã đông. Những thứ này có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa. Không

sử dụng bình xịt rã đông hoặc chất phá băng vì chúng có thể chứa các chất có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa hoặc có thể gây tích tụ khí và gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Machine Translated by Google

Vận chuyển

Luôn vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng và trong bao bì vận chuyển ban đầu để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Nguy cơ gây thư ơng tích và hư hỏng cho thiết bị. Thiết bị làm lạnh rất nặng và phải đư ợc vận chuyển bởi hai ngư ời.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Trẻ em chơi đùa có thể bị kẹt trong thiết bị và có thể bị ngạt thở.

- Tháo cửa thiết bị.
- Tháo các ngăn kéo.
- Để lại các kệ có thể điều chỉnh trong thiết bị làm lạnh để trẻ em không thể trèo vào bên trong.
- Nếu thiết bị làm lạnh cũ của bạn có khóa cửa, hãy phá hủy nó. Điều này sẽ ngăn ngừa nguy cơ trẻ em chơi đùa vô tình khóa mình bên trong và gây nguy hiểm đến tính mạng. Nguy cơ điện giật!

- Cắt phích cắm khỏi dây cáp kết nối nguồn điện.
- Cắt dây kết nối nguồn điện ra khỏi thiết bị cũ. Vứt bỏ mọi thứ riêng biệt với thiết bị cũ. Trong và sau khi vứt bỏ, hãy đảm bảo rằng thiết bị làm lạnh không đư ợc đặt gần xăng hoặc các loại khí và chất lỏng dễ cháy khác. Nguy cơ hỏa hoạn do dầu hoặc chất làm lạnh rò rỉ!

Chất làm lạnh và dầu bên trong thiết bị dễ cháy. Ở nồng độ đủ cao, chất làm lạnh hoặc dầu thoát ra có thể bắt lửa nếu chúng tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài.

Trong quá trình thải bỏ, hãy đảm bảo mạch làm mát không bị hỏng để tránh chất làm lạnh và dầu thoát ra ngoài một cách không kiểm soát (xem bảng dữ liệu để biết thông tin chi tiết về chất làm lạnh).

Machine Translated by Google

Các tia chất làm mát có thể làm hỏng mắt. Hãy cẩn thận không làm hỏng bất kỳ bộ phận nào của đư ờng ống trong khi chờ xử lý, ví dụ như

- làm thủng các kênh làm mát trong bộ ngư ng tụ, - làm cong bất kỳ đư ờng ống nào,
- hoặc - làm trầy xư ớc lớp phủ bề mặt.

Biểu tư ợng trên máy nén (tùy theo kiểu máy)

Thông tin này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không có rủi ro nào trong quá trình vận hành bình thư ờng.

Dầu trong máy nén có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc nếu dầu xâm nhập vào đư ờng thở.

Machine Translated by Google

Chăm sóc môi trư ờng

Xử lý vật liệu đóng gói

Bao bì đư ợc thiết kế để bảo vệ thiết bị khỏi hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Vật liệu đóng gói đư ợc sử dụng đư ợc lựa chọn từ các vật liệu thân thiện với môi trư ờng để thải bỏ và nên đư ợc tái chế.

Tái chế bao bì giúp giảm lư ợng nguyên liệu thô đư ợc sử dụng trong quá trình sản xuất và cũng giảm lư ợng chất thải tại các bãi chôn lấp.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Các thiết bị điện và điện tử chứa nhiều vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số vật liệu, hợp chất và thành phần nhất định cần thiết cho hoạt động chính xác và sự an toàn của chúng. Những thứ này có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe con ngư ời và môi trư ờng nếu vứt bỏ cùng với rác thải sinh hoạt hoặc nếu xử lý không đúng cách. Do đó, vui lòng không vứt bỏ thiết bị cũ của bạn cùng với rác thải sinh hoạt.

Hãy cẩn thận không làm hỏng thiết bị làm lạnh của bạn trư ớc hoặc trong quá trình thải bỏ theo cách đư ợc phép và thân thiện với môi trư ờng.
Việc này nhằm đảm bảo chất làm lạnh trong mạch làm mát và dầu trong máy nén đư ợc giữ lại và không bị rò rỉ ra môi trư ờng.

Thay vào đó, vui lòng sử dụng các điểm thu gom và xử lý đư ợc chỉ định chính thức để xử lý và tái chế các thiết bị điện và điện tử tại cộng đồng địa phư ơng của bạn, với đại lý của bạn hoặc với Miele, miễn phí. Theo luật, bạn phải chịu trách nhiệm duy nhất về việc xóa bất kỳ dữ liệu cá nhân nào khỏi thiết bị cũ trư ớc khi xử lý. Bạn có nghĩa vụ pháp lý phải tháo bất kỳ pin cũ nào không đư ợc bao bọc an toàn bởi thiết bị và tháo bất kỳ đèn nào mà không phá hủy chúng, nếu có thể. Những thứ này phải đư ợc mang đến một điểm thu gom phù hợp, nơi chúng có thể đư ợc giao miễn phí. Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em trong khi đư ợc lư u trữ để xử lý.

Machine Translated by Google

Địa điểm lắp đặt

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị mở.

Đóng chặt cửa thiết bị cho đến khi lắp xong thiết bị làm lạnh.

CẢNH BÁO. Thiết bị làm lạnh phải được cố định chắc chắn trong hốc lắp đặt theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng từ các thiết bị tỏa nhiệt.

Các thiết bị tỏa nhiệt có thể bắt lửa và gây cháy thiết bị làm lạnh.

Thiết bị làm lạnh này không được lắp đặt bên dưới bếp.

Nguy cơ cháy nổ và thiệt hại do ngọn lửa trần.

Ngọn lửa trần có thể gây cháy thiết bị làm lạnh.

Để ngọn lửa trần (ví dụ như nến) tránh xa thiết bị làm lạnh.

Thiết bị này phải được lắp đặt ở nơi khô ráo, thông gió tốt.

Khi quyết định vị trí lắp đặt, hãy lưu ý rằng thiết bị làm lạnh của bạn sẽ sử dụng nhiều năng lượng hơn nếu lắp đặt gần lò sưởi, bếp nấu hoặc thiết bị tỏa nhiệt khác. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén chạy càng lâu và mức tiêu thụ năng lượng càng cao.

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, vui lòng lưu ý những điều sau:

- Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp, không được giấu sau thiết bị.

- Phích cắm và dây kết nối nguồn điện không được chạm vào mặt sau của thiết bị làm lạnh vì chúng có thể bị hỏng do rung động từ thiết bị.

- Không cắm vào các thiết bị khác phía sau thiết bị làm lạnh.

- CẢNH BÁO: Khi định vị thiết bị, hãy đảm bảo cáp kết nối nguồn không bị kẹt hoặc bị hỏng.

- CẢNH BÁO: Không đặt hoặc vận hành bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm, dải phân phối hoặc các thiết bị điện tử khác (như máy biến áp halogen) ở phía sau thiết bị.

Machine Translated by Google

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước có thể tích tụ trên các tấm làm lạnh bên ngoài.

Chất ngưng tụ này có thể gây ra sự ăn mòn trên các tấm thiết bị bên ngoài.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi khô ráo và/hoặc có máy lạnh và thông gió đầy đủ.

Sau khi lắp đặt, vui lòng đảm bảo rằng cửa thiết bị đóng (đóng) đúng cách và thiết bị làm lạnh được lắp đặt theo các hướng dẫn lắp đặt này. Điều cần thiết là phải tuân thủ các yêu cầu về lỗ thông gió đã chỉ định.

Kết hợp song song

Rủi ro thiệt hại do ngưng tụ trên tấm chắn thiết bị bên ngoài.

Trong môi trường có độ ẩm cao và thiếu thông gió, hơi nước ngưng tụ có thể tích tụ trên tấm ốp thiết bị bên ngoài, gây ra hiện tượng ăn mòn.

Không đặt các thiết bị làm lạnh ngay cạnh hoặc chồng lên nhau.

Thiết bị làm lạnh của bạn có thể được lắp đặt cùng với một thiết bị làm lạnh khác bên cạnh vì nó được trang bị bộ gia nhiệt tích hợp ở các tấm ốp bên. Mỗi thiết bị làm lạnh phải được lắp vào một khối nhà riêng biệt.

Phạm vi khí hậu

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường mà thiết bị không được thiết kế.
Nhiệt độ môi trường thấp hơn dẫn đến máy nén tắt trong thời gian dài hơn. Điều này có thể khiến nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh tăng lên, có nguy cơ thực phẩm bị hỏng và hỏng.

Phạm vi khí hậu được ghi trên bảng dữ liệu ở tủ bên trong của thiết bị làm lạnh.

Phạm vi khí hậu	Nhiệt độ môi trường
SN	+10 đến +32 °C
N	+16 đến +32 °C
ST	+16 đến +38 °C
T	+16 đến +43 °C

Tủ đông thuộc dải khí hậu SN có thể hoạt động mà không gặp bất kỳ khó khăn nào trong các phòng có nhiệt độ môi trường mát hơn (xuống tới +5 °C).

Machine Translated by Google

Thông gió

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng do thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió đầy đủ, máy nén sẽ chạy thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Điều này sẽ dẫn đến tăng mức tiêu thụ năng lượng và nhiệt độ hoạt động cao hơn cho máy nén. Điều này có thể gây hư hỏng cho máy nén.

Hãy đảm bảo có đủ thông gió xung quanh thiết bị làm lạnh.

Điều cần thiết là phải quan sát các khoảng hở thông gió cần thiết.
Không được che phủ hoặc chặn các khe hở thông gió theo bất kỳ cách nào.
Chúng cũng phải được phủi bụi thường xuyên.

Không khí ở phía sau thiết bị làm lạnh trở nên ấm. Do đó, vỏ thiết bị phải được xây dựng để có đủ không gian thông gió (xem “Kích thước lắp đặt” và hướng dẫn lắp đặt được cung cấp).

Tấm cửa đồ nội thất

Khoảng cách ngang và dọc Tùy thuộc vào kiểu dáng đồ nội thất nhà bếp, độ dày và bán kính cạnh của tấm cửa đồ nội thất và khoảng cách chạy quanh cửa theo chiều dọc và chiều ngang sẽ được chỉ định.

Điều quan trọng là phải chú ý đến những điều sau:

- Khoảng cách ngang

Khoảng cách giữa tấm cửa đồ nội thất và cửa tủ phía trên hoặc phía dưới phải ít nhất là 3 mm.

- Khoảng cách dọc

Nếu khoảng cách giữa tấm cửa của thiết bị làm lạnh và cửa hoặc tường của tủ lạnh liền kề ở phía có bản lề quá nhỏ, cửa thiết bị có thể va vào cửa hoặc tường của tủ lạnh liền kề khi mở.

Có thể cần phải điều chỉnh kích thước của khe hở này cho phù hợp với độ dày và bán kính cạnh của cửa đồ nội thất.

Bạn cần cân nhắc điều này khi lập kế hoạch cho nhà bếp và khi thay thế thiết bị làm lạnh cũ bằng thiết bị mới để đảm bảo đáp ứng các điều kiện lắp đặt cần thiết.

Machine Translated by Google

Cài đặt

Thiết bị nội thất cửa độ dày Một [mm]	Khoảng cách X [mm] cho các bán kính cạnh khác nhau			
	R0	R1.2	R2	R3
≥16-19	phút 3			
20	5	4	4	3,5
21	5,5	5	4,5	4
22	6,5	6	5,5	5

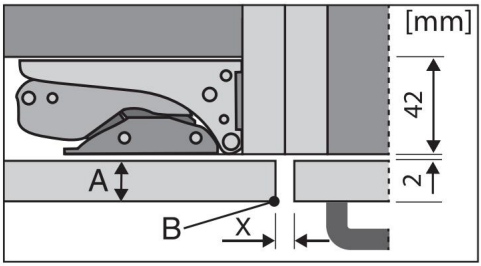

Nội thất nhà bếp liền kề phía trư ớc

A = Độ dày mặt trư ớc đồ nội thất

B = Bán kính cạnh

X = Khoảng cách

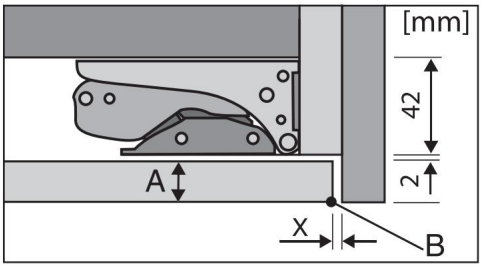

Tư ờng bên cạnh

A = Độ dày mặt trư ớc đồ nội thất

B = Bán kính cạnh

X = Khoảng cách

Mẹo: Lắp một miếng đệm giữa vỏ máy thân đơn vị và thành bên. Theo cách này bạn sẽ có đư ợc một khoảng cách đủ rộng.

Trọng lư ợng của cửa đồ nội thất

Nếu tấm cửa đồ nội thất quá nặng, điều này có thể gây hư hỏng. Lắp đặt một tấm cửa đồ nội thất nặng hơn mức tối đa đư ợc phép trọng lư ợng có thể làm hỏng bản lề. Điều này có thể gây ra hậu quả sau đó vấn đề chức năng.

Trọng lư ợng tối đa cho phép của cửa đồ nội thất là:

Thiết bị làm lạnh	kg
FNS 7794 E	26

Machine Translated by Google

Kích thư ớc xây dựng

Lắp đặt trong một đơn vị cao/nhìn từ bên

Tất cả các kích thư ớc đư ợc tính bằng mm.

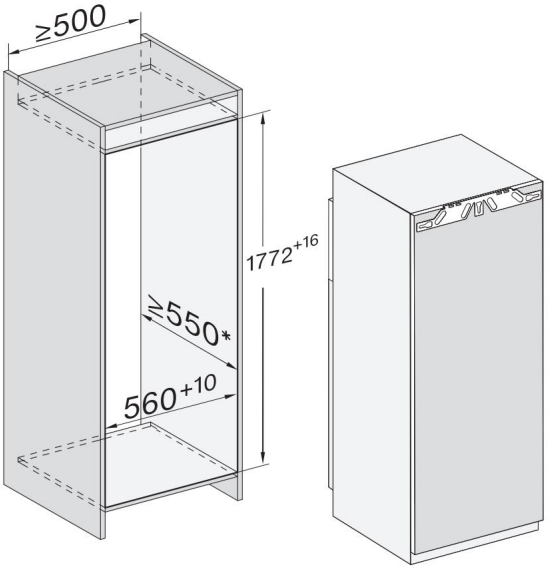

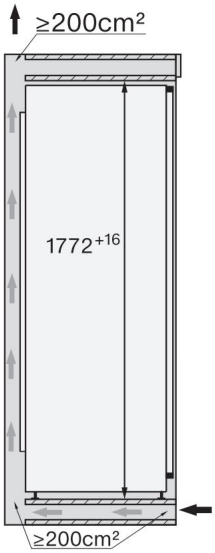

* Mức tiêu thụ năng lư ợng đư ợc khai báo đư ợc tính toán trong hốc sâu 560 mm. Thiết bị làm lạnh hoạt động hoàn toàn trong hốc sâu 550 mm như ng mức tiêu thụ năng lư ợng sẽ cao hơn một chút.

Trư ớc khi lắp đặt, hãy đảm bảo kích thư ớc của vỏ máy có kích thư ớc chính xác.

Machine Translated by Google

Cài đặt

Kết nối và thông gió

Tất cả các kích thư ớc đư ợc tính bằng mm.

Phải tuân thủ các mặt cắt thông gió đã chỉ định để đảm bảo thiết bị làm lạnh hoạt động chính xác.

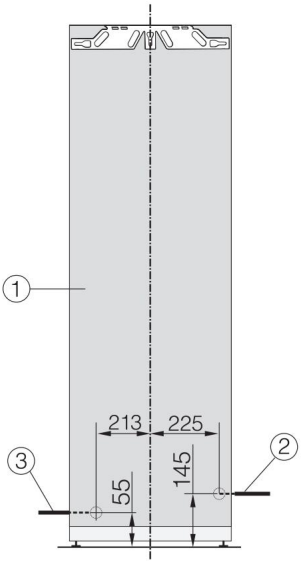

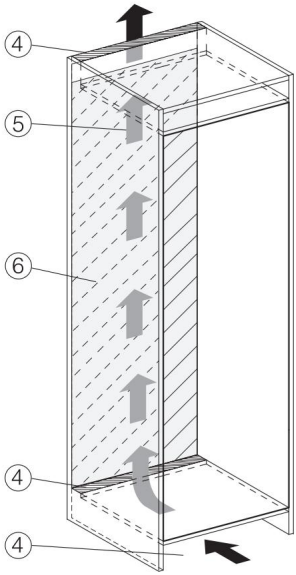

a Nhìn từ phía trư ớc b

Cáp kết nối nguồn điện, chiều dài = 2200 mm Có thể đặt
hàng cáp kết nối nguồn điện dài hơn từ Đại lý Miele của bạn. c Kết nối nư ớc, chiều dài = 2000
mm d Tiết diện thông gió tối thiểu 200 cm2

e Thông gió f

Không có ổ cắm kết nối trong khu vực này

Machine Translated by Google

Giới hạn góc mở của cửa thiết bị Bản lề cửa được lắp đặt tại nhà máy để có thể

mở rộng cửa thiết bị.

Nếu góc mở của cửa thiết bị cần được giới hạn ở mức khoảng 90°, bản lề có thể được điều chỉnh để phù hợp.

Chốt khóa để hạn chế mở cửa phải được lắp trước khi lắp đặt thiết bị làm lạnh.

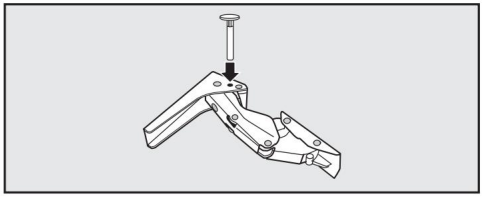

Lắp chốt khóa được cung cấp để hạn chế cửa mở vào bản lề từ phía trên.

Góc mở cửa thiết bị hiện được giới hạn ở mức khoảng 90°.

Machine Translated by Google

Kết nối nư ớc chính

Thông tin về kết nối nư ớc chính

Nguy cơ gây thư ơng tích và hư hỏng thiết bị nếu thiết bị không đư ợc kết nối đúng cách.

Việc không kết nối thiết bị đúng cách có thể gây thư ơng tích cho ngư ời và/hoặc thiệt hại về vật chất.

Thiết bị này chỉ đư ợc kết nối với nguồn nư ớc chính bởi những chuyên gia có trình độ phù hợp.

Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện trư ớc khi kết nối với nguồn nư ớc chính.

Đóng vòi nư ớc trư ớc khi kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn cấp nư ớc chính.

CẢNH BÁO! Nguy cơ gây hại cho sức khỏe và thiệt hại do nư ớc bị ô nhiễm.

Chất lư ợng nư ớc đầu vào phải đáp ứng các yêu cầu về nư ớc uống tại quốc gia nơi sử dụng thiết bị làm lạnh.

Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn cung cấp nư ớc uống.

Thiết bị làm lạnh này đáp ứng các yêu cầu của IEC 61770 và EN 61770.

Kết nối với nguồn cung cấp nư ớc phải tuân thủ các quy định hiện hành tại quốc gia nơi lắp đặt thiết bị. Tất cả các thiết bị và hệ thống đư ợc sử dụng để cung cấp nư ớc cho thiết bị làm lạnh cũng phải tuân thủ các quy định hiện hành tại quốc gia tư ơng ứng.

Để máy hoạt động chính xác (tốc độ phân phối, kích thư ớc viên đá, mức độ tiếng ồn), áp suất kết nối nư ớc cần nằm trong khoảng từ 150 kPa đến 620 kPa (1,5 bar đến 6,2 bar).

Nếu áp suất kết nối nư ớc vư ợt quá 620 kPa (6,2 bar), phải lắp van giảm áp.

Đư ờng cấp nư ớc và van điện từ đầu vào trên thiết bị làm lạnh phù hợp với áp suất kết nối nư ớc lên tới 1000 kPa (10 bar).

Sử dụng nư ớc sạch để đảm bảo chất lư ợng đá viên luôn ở mức cao.
Kết nối ống thép không gỉ với nguồn nư ớc chính và tránh kết nối với nguồn nư ớc có thể bị đọng nư ớc.

Chỉ sử dụng ống thép không gỉ đư ợc cung cấp. Không đư ợc rút ngắn, kéo dài hoặc thay thế ống thép không gỉ bằng ống khác.

Ống thép không gỉ chỉ đư ợc thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Ống thép không gỉ cấp thực phẩm có thể đư ợc đặt hàng từ đại lý Miele của bạn.

Machine Translated by Google

Phải lắp một vòi khóa giữa ống thép không gỉ và nguồn cấp nư ớc chính để đảm bảo có thể cắt nguồn cấp nư ớc khi cần thiết.

Đảm bảo rằng vẫn có thể tiếp cận đư ợc vòi khóa sau khi lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Cung cấp nư ớc

Đảm bảo các kết nối chặt chẽ và không bị rò rỉ.

Nguy cơ làm hỏng ống.

Nguồn cung cấp nư ớc từ vòi khóa đến máy làm đá viên đã bị gián đoạn.

Không làm cong hoặc làm hỏng ống.

Phải lắp vòi khóa có ren hệ mét R3/4 khi kết nối với nguồn cấp nư ớc.

Van điện từ nằm ở mặt sau của thiết bị làm lạnh ở góc dư ới bên phải. Nó cũng có ren R3/4 mét.

– Kết nối ống với thiết bị làm lạnh

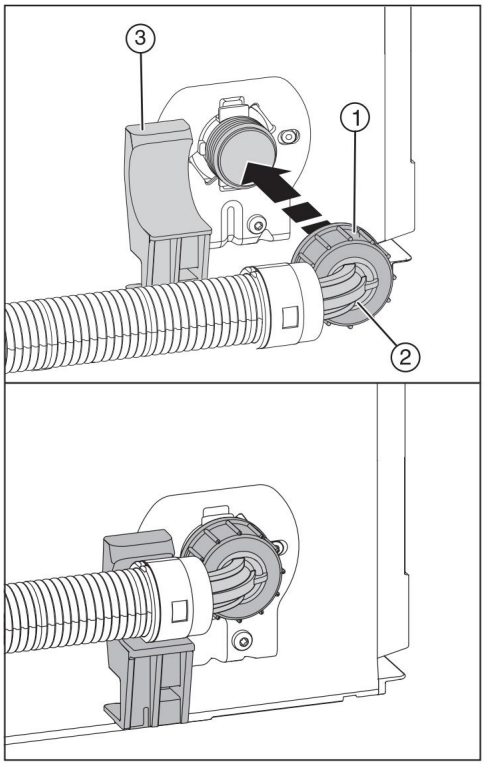

Kéo nắp ra khỏi ren của van điện từ.

Đặt đầu góc của ống nằm ngang trên giá đỡ và giữ chặt.

Vặn chặt đai ốc vào ren bằng tay cho đến khi nó đư ợc cố định chắc chắn.

Machine Translated by Google

- Nối ống vào van khóa

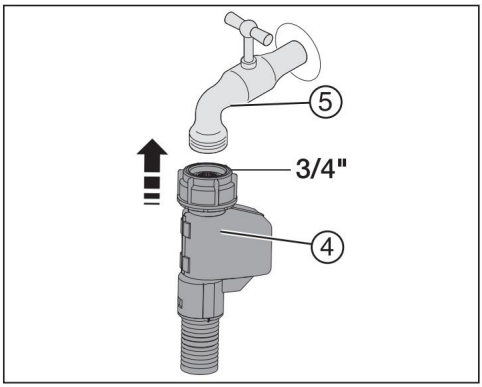

Nối đai ốc vào vòi khóa
.

- Kiểm tra kết nối nư ớc chính

Kiểm tra xem kết nối nư ớc có bị rò rỉ không
trư ớc khi lắp thiết bị vào hốc.

Từ từ mở vòi khóa và kiểm tra
các kết nối vít.

Machine Translated by Google

Kết nối điện

Thiết bị làm lạnh chỉ đư ợc kết nối với ổ cắm có nối đất bằng cáp kết nối nguồn điện đi kèm.

Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận sau khi thiết bị làm lạnh đã đư ợc lắp đặt. Nếu ổ cắm không dễ tiếp cận, hãy đảm bảo có phư ơng tiện ngắt kết nối phù hợp ở phía lắp đặt cho mỗi cực.

Nguy cơ cháy do quá nhiệt.

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với ổ cắm đa năng hoặc với dây dẫn kéo dài có thể làm quá tải cáp.

Vì lý do an toàn, không sử dụng dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm.

Việc lắp đặt điện phải tuân thủ các yêu cầu của VDE 0100.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng thiết bị bảo vệ dòng điện dư (RCD) loại trong hệ thống điện đư ợc chỉ định để kết nối thiết bị làm lạnh.

Nếu cáp kết nối nguồn điện bị hỏng, bạn chỉ đư ợc thay thế bằng cáp kết nối nguồn điện cụ thể cùng loại (có bán tại Đại lý Miele của bạn). Vì lý do an toàn, việc thay thế này chỉ có thể đư ợc thực hiện bởi một chuyên gia có trình độ hoặc Đại lý Miele của bạn.

Những hư ớng dẫn vận hành này và bảng dữ liệu chỉ ra mức tiêu thụ điện năng danh nghĩa và định mức cầu chì thích hợp. So sánh thông tin này với dữ liệu về kết nối điện tại chỗ. Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ.

Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cung cấp điện tự động hoặc hệ thống cung cấp điện không đồng bộ với nguồn điện chính (ví dụ: mạng lư ới đảo, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cung cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tư ơng đư ơng.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ đư ợc cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải đư ợc duy trì trong quá trình vận hành riêng biệt hoặc trong quá trình vận hành không đồng bộ với nguồn điện chính, hoặc các biện pháp này phải đư ợc thay thế bằng các biện pháp tư ơng đư ơng trong quá trình lắp đặt.

Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của VDE-AR-E 2510-2.

Kết nối thiết bị làm lạnh

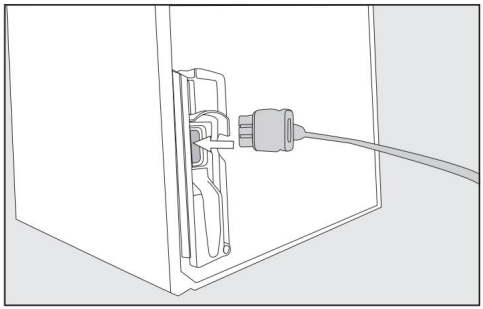

Cắm đầu nối phích cắm vào ổ cắm ở mặt sau của thiết bị làm lạnh.

Đảm bảo rằng đầu nối phích cắm đã đư ợc lắp đúng vị trí.

Machine Translated by Google

Cắm phích cắm của thiết bị làm lạnh vào ổ cắm.

Thiết bị làm lạnh hiện đã được kết nối với nguồn điện.

Machine Translated by Google

Làm thế nào để tiết kiệm năng lượng:

Địa điểm lắp đặt

Thiết bị làm lạnh phải làm mát thường xuyên hơn ở nhiệt độ môi trường cao hơn và tiêu thụ nhiều năng lượng hơn trong quá trình này. Do đó, bạn nên: -

Lắp đặt thiết bị làm lạnh trong phòng thông gió tốt.

- Không lắp đặt thiết bị làm lạnh gần nguồn nhiệt (bộ phận làm nóng, bếp nấu).
- Bảo vệ thiết bị làm lạnh khỏi ánh nắng trực tiếp.
- Đảm bảo nhiệt độ môi trường lý tưởng là 20 °C.
- Vệ sinh các khe thông gió thường xuyên để loại bỏ bất kỳ bụi.

Cài đặt nhiệt độ

Nhiệt độ càng lạnh thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao. Các thiết lập sau đây được khuyến nghị:

- -18 °C ở ngăn đông.

Sử dụng

Tiêu thụ năng lượng tăng lên do nhiệt lượng vào và lưu thông không khí bị cản trở. Do đó, bạn

nên: - Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Sắp xếp thực phẩm theo cách dễ tìm thấy trong thiết bị.

- Luôn đóng chặt cửa thiết bị sau khi mở họ.
- Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào tủ lạnh.

- Bảo quản thực phẩm bằng cách đóng gói hoặc đậy kín.
- Không nên đựng quá đầy các ngăn để không khí có thể lưu thông.
- Giữ nguyên các ngăn kéo và kệ như lúc mới nhận thiết bị.
- Khi cho thực phẩm vào thiết bị, hãy đảm bảo rằng các khe thông gió không bị chặn.

Machine Translated by Google

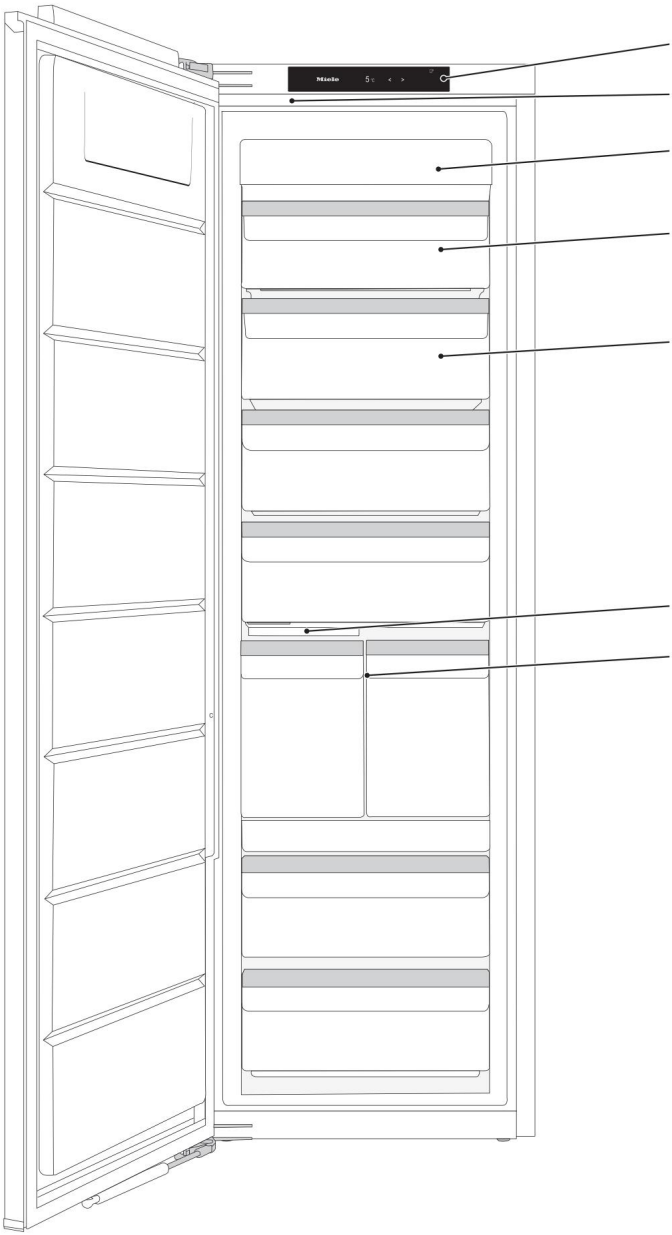

Machine Translated by Google

a Màn hình

b Đèn chiếu sáng

bên trong c Mô-đun

NoFrost d Ngăn kéo tủ đông

có thể nghiêng e

Ngăn kéo tủ đông f Máy làm đá viên tích hợp khay đá viên và

đèn g Ice&PizzaBox

Machine Translated by Google

Bắt đầu hiển thị

Màn hình cảm ứng có thể bị trầy xư ớc do các vật nhọn hoặc sắc nhọn, ví dụ như bút.
Chỉ chạm ngón tay vào màn hình.
Nếu ngón tay bạn lạnh, màn hình cảm ứng có thể không phản ứng.

a Màn hình hiển thị nhiệt độ cho ngăn đông b

Chế độ cài đặt
điều khiển cảm biến để điều chỉnh các cài đặt khác nhau ở chế độ Cài

đặt c Hiển thị trạng thái kết nối Miele@home (chỉ
hiển thị khi chức năng Miele@home đã đư ợc thiết lập) d Hiển thị chế

độ Demo
(chỉ hiển thị khi chức năng chế độ Demo đư ợc bật)

Sử dụng thiết bị Chạm

vào khu vực/biểu tư ợng bạn muốn trên màn hình bắt đầu. Vuốt

sang trái hoặc phải trên màn hình cho đến khi giá trị/biểu tư ợng bạn muốn đư ợc hiển thị trong ở giữa.

Chạm vào tùy chọn bạn muốn hiển thị trên màn hình để xác nhận.

Giá trị/biểu tư ợng đư ợc chọn sẽ sáng màu cam (trừ một số trư ờng hợp ngoại lệ). Để

thoát khỏi cấp Cài đặt, hãy chạm vào hoặc OK.

Machine Translated by Google

Chế độ cài đặt

Ở chế độ Cài đặt, bạn có thể chọn các chức năng thiết bị sau và thay đổi chúng cài đặt ở một mức độ nào đó:

Biểu tượng	Chức năng	Nhà máy mặc định
	Bật hoặc tắt chức năng chế độ Party (xem “Chọn các thiết lập khác”)	Tắt
	Bật và tắt máy làm đá viên (xem “Làm đá viên”)	Tắt
/	Bật hoặc tắt khóa hệ thống (xem “Chọn các thiết lập khác”)	(tắt)
	Thay đổi thời gian trước khi báo động cửa được kích hoạt (xem “Chọn các thiết lập khác”)	1:00
	Thiết lập chức năng Miele@home lần đầu tiên, kích hoạt và hủy kích hoạt WiFi hoặc đặt lại cấu hình mạng (xem phần “Chọn cài đặt khác”)	ứng dụng
/	Bật hoặc tắt âm báo bàn phím	TRÊN
/	Thay đổi âm lượng của báo thức và còi báo động hoặc chuyển đổi tắt chúng hoàn toàn (xem “Chọn các cài đặt khác”)	TRÊN /cấp độ 5
	Thay đổi độ sáng màn hình (xem “Chọn thêm cài đặt”)	Cấp độ 4
°C / °F	Thay đổi đơn vị nhiệt độ (°Celsius hoặc °Fahrenheit)	°C
	Tắt chức năng chế độ Demo (chỉ hiển thị khi bật) (xem “Chọn các thiết lập khác”)	Tắt
	Đặt lại về cài đặt mặc định (xem “Chọn cài đặt tiếp theo”)	--

Machine Translated by Google

Gọi thông tin (tên model và số sê-ri số) về thiết bị làm lạnh của bạn (xem “Chọn cài đặt khác”)	--
Thiết lập vị trí vệ sinh khay đựng đá viên (chỉ xuất hiện nếu máy làm đá viên được bật) (xem “Vệ sinh và chăm sóc”)	--

Machine Translated by Google

Điều chỉnh các phụ kiện nội thất

Hộp Đá & Pizza

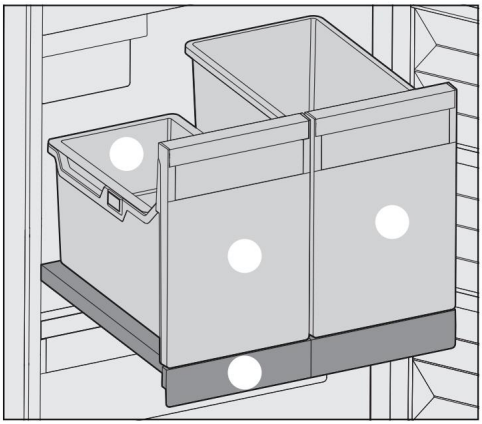

Hộp đựng Ice&PizzaBox nằm trên kệ kéo ra và chỉ có thể kéo ra nguyên vẹn.

Có một hộp đựng kẹp trong ngăn đựng đá viên . Hộp đựng kẹp có thể chứa một lư ợng đá viên thông thư ờng. Hộp đựng kẹp có thể dễ dàng tháo ra và lắp lại để sử dụng.

Nếu bạn cần nhiều đá viên hơn, bạn chỉ cần tháo hộp đựng ra.

Hộp đựng pizza có thể đư ợc đặt theo chiều dọc trong PizzaBox bên cạnh.

Hộp đựng pizza có thể đư ợc tháo ra và phân loại một cách thuận tiện.

Ngoài ra, bạn còn có thể quan sát tổng quan về các loại pizza đư ợc lư u trữ.
Bạn cũng có thể sử dụng PizzaBox để bảo quản nhiều loại thực phẩm.

Nguy cơ hư hỏng do chứa quá nhiều thực phẩm.

Việc cho thực phẩm quá nặng vào tủ có thể làm hỏng ngăn kéo và kệ kéo ra.

Không vư ợt quá tải trọng tối đa của kệ kéo ra là 20 kg.

Nghiêng ngăn kéo trên cùng

Ngăn kéo trên cùng có thể nghiêng để lấy thực phẩm đông lạnh dễ dàng hơn.

Kéo ngăn kéo ra.

Ngăn kéo đư ợc cố định bằng chốt kéo và không thể rơi ra ngoài.

Machine Translated by Google

Phụ kiện đư ợc cung cấp

Muỗng múc đá viên

Phụ kiện tùy chọn Có nhiều

phụ kiện và sản phẩm chăm sóc hữu ích của Miele dành cho thiết bị của bạn.

Vải sợi nhỏ đa năng

Vải sợi nhỏ thích hợp để loại bỏ dấu vân tay và vết bẩn nhẹ trên các bề mặt như thép không gỉ, kính, nhựa và crom mà không cần sử dụng hóa chất.

Bộ MicroCloth

Bộ MicroCloth bao gồm một miếng vải đa năng, một miếng vải lau kính và một miếng vải đánh bóng.

Những miếng vải này cực kỳ bền và chống rách. Nhờ có sợi siêu nhỏ rất mịn, những miếng vải này đạt hiệu suất làm sạch tuyệt vời.

MicroCloth HyClean MicroCloth

HyClean là một loại vải kháng khuẩn đa năng và đặc biệt chống rách và bền. Có thể sử dụng ư ớt hoặc khô, có hoặc không có chất tẩy rửa.

Bạn có thể đặt mua phụ kiện từ đại lý Miele của bạn.

Machine Translated by Google

Trư ớc khi sử dụng lần đầu tiên

Tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói và màng bảo vệ.

Vệ sinh bên trong thiết bị và các phụ kiện (xem phần “Vệ sinh và bảo dư ỡng”).

Kết nối thiết bị làm lạnh Kết nối thiết bị làm

lạnh với nguồn điện như mô tả trong phần “Kết nối điện”.

Sau đó, Miele sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị, theo sau là .

Bật thiết bị làm lạnh Mở cửa thiết bị.

Chạm vào màn hình.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát và đèn bên trong sẽ bật sáng.

TRÊN.

Khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt, biểu tư ợng sẽ biến mất, màn hình hiển thị nhiệt độ sáng liên tục và âm báo thức dừng lại. Nếu âm báo

thức làm bạn khó chịu, hãy chạm vào .

Báo thức sẽ dừng lại.

Thiết bị làm lạnh sẽ dần đạt đến nhiệt độ đư ợc cài đặt trư ớc.

Không cho thực phẩm vào ngăn đông cho đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt trư ớc (tối thiểu -18 °C).

Tắt thiết bị làm lạnh Chạm vào màn hình hiển

thị nhiệt độ.

Vuốt sang phải cho đến khi đư ợc hiển thị trong ở giữa.

Nhấn .

Hệ thống làm mát và chiếu sáng bên trong đã đư ợc tắt.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xin lư u ý: thiết bị làm lạnh không bị ngắt khỏi nguồn điện khi tắt máy.

Machine Translated by Google

Bật và tắt

Lư u ý khi tắt máy trong thời gian dài

Nếu trong thời gian dài vắng nhà, tắt thiết bị làm lạnh như ng không vệ sinh và để cửa đóng, sẽ có nguy cơ nấm mốc phát triển bên trong thiết bị.

Việc vệ sinh thiết bị làm lạnh là điều cần thiết.

Nếu không sử dụng thiết bị làm lạnh trong thời gian dài, hãy lư u ý những điều sau:

Tắt thiết bị làm lạnh.

Tắt nguồn và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì.

Đổ hết đá trong ngăn đựng đá.

Nguy cơ làm hỏng viên đá
ngư ời làm ra.

Nếu đư ờng ống dẫn nư ớc bị chặn trong khi máy làm đá vẫn đang hoạt động, đư ờng ống dẫn nư ớc có thể bị đóng băng.
Tắt máy làm đá nếu nguồn cấp nư ớc bị ngắt (ví dụ khi đi nghỉ).

Đóng vòi nư ớc
cửa vào.

Vệ sinh thiết bị làm lạnh và để cửa hé mở để thiết bị làm lạnh đư ợc thông thoáng và tránh mùi hôi tích tụ bên trong.

Machine Translated by Google

Nhiệt độ chính xác

Việc thiết lập nhiệt độ chính xác để bảo quản thực phẩm trong thiết bị là rất quan trọng. Vi khuẩn sẽ khiến thực phẩm không đư ợc bảo quản ở nhiệt độ chính xác bị hư hỏng nhanh chóng.

Nhiệt độ ảnh hư ởng đến tốc độ phát triển của các loại vi khuẩn này. Giảm nhiệt độ sẽ làm giảm tốc độ phát triển của chúng.

Để đông lạnh thực phẩm tư ơi và bảo quản thực phẩm đông lạnh trong thời gian dài, cần có nhiệt độ -18 °C. Ở nhiệt độ này, sự phát triển của vi khuẩn thư ờng bị dừng lại. Ngay khi nhiệt độ tăng lên trên -10 °C, vi khuẩn sẽ hoạt động trở lại trong thực phẩm nên không thể bảo quản lâu đư ợc. Vì lý do này, thực phẩm đã rã đông một phần hoặc đã rã đông không đư ợc đông lạnh lại. Thực phẩm có thể đư ợc đông lạnh lại sau khi đã nấu chín, vì nhiệt độ cao đạt đư ợc khi nấu sẽ tiêu diệt hầu hết vi khuẩn.

Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh sẽ tăng lên:

- Cửa thiết bị đư ợc mở càng thư ờng xuyên và để mở càng lâu.
- Càng nhiều thực phẩm đư ợc lư u trữ trong đó.
- Thức ăn càng ấm thì đư ợc đư a vào đó.
- Nhiệt độ môi trư ờng xung quanh thiết bị làm lạnh càng cao. Thiết bị làm lạnh này đư ợc thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trư ờng cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trư ờng mà thiết bị không đư ợc thiết kế.

Hiển thị nhiệt độ

Trong quá trình hoạt động bình thư ờng, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ hiển thị nhiệt độ tối đa hiện tại của ngăn đông trong thiết bị làm lạnh.

Tùy thuộc vào nhiệt độ môi trư ờng và cài đặt nhiệt độ, thiết bị có thể mất vài giờ để đạt đư ợc nhiệt độ yêu cầu và sau đó nhiệt độ này sẽ hiển thị dư ới dạng nhiệt độ không đổi trên màn hình.

Cài đặt nhiệt độ Chạm vào màn hình hiển thị nhiệt độ.

Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi nhiệt độ bạn muốn hiển thị ở giữa.

Chạm vào nhiệt độ bạn muốn xác nhận.

Màn hình hiển thị nhiệt độ sau đó sẽ chuyển về nhiệt độ hiện tại trong thiết bị làm lạnh.

Cài đặt nhiệt độ có thể

- Ngăn đông: -15 đến -28 °C

Nếu bạn thay đổi cài đặt nhiệt độ: hãy kiểm tra

màn hình hiển thị nhiệt độ sau vài giờ. Thiết bị sẽ mất khoảng thời gian này để đư a ra số đo chính xác.

- Đợi khoảng 6 giờ nếu thiết bị làm lạnh không đầy lắm
- Đợi khoảng 24 giờ nếu tủ lạnh đầy

Machine Translated by Google

Nhiệt độ chính xác

Nếu sau thời gian này, nhiệt độ vẫn quá cao hoặc quá thấp:

- Điều chỉnh lại nhiệt độ.

Machine Translated by Google

Siêu đông lạnh

Khi bật, chức năng SuperFreeze có thể đư ợc sử dụng để nhanh chóng giảm nhiệt độ trong ngăn đông xuống mức thấp nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ môi trư ờng). Thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động hết công suất và hạ nhiệt độ. Chọn chức năng này trư ớc khi đông lạnh thực phẩm tư ơi sống.

Điều này giúp thực phẩm đông lạnh nhanh chóng và giữ nguyên đư ợc chất dinh dư ỡng, vitamin, hư ơng vị và hình thức.

Khi chức năng SuperFreeze đư ợc bật, thiết bị có thể tạo ra nhiều tiếng ồn hơn bình thư ờng.

Nên bật chức năng SuperFreeze khoảng 6 giờ trư ớc khi cho thực phẩm vào ngăn đông.

Khi đông lạnh lư ợng thực phẩm tối đa, chức năng SuperFreeze nên bật trư ớc 24 giờ.

Chức năng SuperFreeze sẽ tự động tắt sau tối đa 72 giờ. Thiết bị làm lạnh sau đó sẽ chạy ở mức công suất bình thư ờng trở lại. Lư ợng thực phẩm tư ơi sống đư ợc đặt trong tủ đông sẽ quyết định thời gian trư ớc khi nó tắt.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lư ợng, bạn có thể tự tắt chức năng SuperFreeze khi thực phẩm và đồ uống đã đủ lạnh.

Bạn không cần phải bật Chức năng SuperFreeze:

- Nếu bạn đang đặt thực phẩm đã đông lạnh vào tủ đông
- Nếu bạn chỉ đông lạnh tối đa 2 kg thực phẩm tư ơi mỗi ngày

Bật và tắt SuperFreeze Chạm vào màn hình hiển thị nhiệt độ. Chạm vào để bật và tắt lại chức năng SuperFreeze.

Khi chức năng SuperFreeze đư ợc bật, sẽ sáng màu cam.

Chạm vào màn hình hiển thị nhiệt độ để thoát khỏi mức Cài đặt.

Machine Translated by Google

Chọn các thiết lập tiếp theo

Giải thích về các cài đặt khác nhau

Chỉ những

cài đặt cần giải thích thêm mới được mô tả bên dưới.

> Chuông báo cửa và các cảnh báo khác sẽ tự động tắt khi bạn ở chế độ Cài đặt .

Chế độ tiệc tùng

> Chức năng chế độ Party được khuyến nghị nếu bạn muốn đông lạnh nhanh một lượng lớn thực phẩm tươi và nếu bạn cần đá viên.

Mẹo: Bật chức năng chế độ Party khoảng 4 giờ trước khi cho thực phẩm và đồ uống vào thiết bị.

Khi chế độ Party được bật, các chức năng sau sẽ tự động được bật: - Chức năng

SuperFreeze

- Máy làm đá viên (sẽ sản xuất được đá viên)

> Chức năng chế độ Party sẽ tự động tắt sau khoảng 24 giờ. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chức năng chế độ Party sớm bất cứ lúc nào.

> Nếu mất điện, chức năng chế độ Party sẽ bị tắt.

Bật chức năng khóa / Khi chức năng khóa được bật, nó sẽ bảo vệ thiết bị làm lạnh khỏi bị tắt ngoài ý muốn và bị điều chỉnh ngoài ý muốn bởi những người không được phép, ví dụ như trẻ em. Chạm vào . Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi hiển thị ở giữa.

Nhấn vào .

Khi chức năng khóa được bật, sẽ sáng màu cam. Đóng cửa

thiết bị. Chỉ khi đó chức năng khóa mới hoạt động.

Tắt chức năng khóa / tạm thời

Ví dụ, nếu bạn muốn điều chỉnh nhiệt độ, bạn có thể tạm thời tắt chức năng khóa:

Chạm vào màn hình hiển thị nhiệt

độ. Chạm vào trong khoảng 6 giây.

Màn hình chuyển sang chế độ điều khiển nhiệt độ.

Bây giờ hãy chọn các thiết lập cần thiết.

Đóng cửa thiết bị sẽ kích hoạt lại chức năng khóa .

Tắt hoàn toàn chức năng khóa / Chạm . Chạm trong

khoảng 6

giây. Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi

hiển thị ở giữa.

Nhấn .

Machine Translated by Google

Khi chức năng khóa bị tắt, đèn sẽ sáng lên.

Thay đổi thời gian trư ớc khi báo động cửa đư ợc kích hoạt

Bạn có thể cài đặt tốc độ báo động cửa sẽ kêu sau khi cửa thiết bị đư ợc mở.

Nhấn . Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi đư ợc hiển thị ở giữa.

Nhấn .

Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi thời gian bạn muốn giữa 30 giây và 3 phút 30 giây hiển thị ở giữa.

Chạm vào cài đặt bạn muốn xác nhận.

Mật ong@nhà

Thiết bị làm lạnh của bạn đư ợc trang bị mô-đun WiFi tích hợp.

Mạng bị vô hiệu hóa tại nhà máy.

Để sử dụng tính năng này, bạn sẽ cần:

- Mạng WiFi
- Ứng dụng Miele
- Tài khoản ngư ời dùng Miele Bạn có thể tạo tài khoản ngư ời dùng thông qua ứng dụng Miele.

Ứng dụng Miele sẽ hư ớng dẫn bạn kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi tại nhà.

Sau khi thiết bị làm lạnh đư ợc kết nối với mạng WiFi, bạn có thể sử dụng ứng dụng để thực hiện các hoạt động sau, ví dụ:

- Gọi thông tin về tình trạng hoạt động của thiết bị làm lạnh của bạn
- Thay đổi cài đặt trên thiết bị làm lạnh của bạn

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi sẽ làm tăng mức tiêu thụ điện năng, ngay cả khi thiết bị đã tắt.

Đảm bảo tín hiệu mạng WiFi đủ mạnh ở nơi bạn muốn lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Machine Translated by Google

Chọn các thiết lập tiếp theo

Tính khả dụng của kết nối WiFi Kết nối WiFi

chia sẻ dải tần số với các thiết bị khác (bao gồm lò vi sóng và đồ chơi điều khiển từ xa). Điều này có thể gây ra lỗi kết nối không thư ờng xuyên hoặc thậm chí là lỗi kết nối hoàn toàn.

Do đó, chúng tôi không thể đảm bảo tính khả dụng của các chức năng nổi bật.

Tính khả dụng của Miele@home Khả

năng sử dụng ứng dụng Miele phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Miele@home tại quốc gia của bạn.

Dịch vụ Miele@home không có ở mọi quốc gia.

Để biết thông tin về tình trạng còn hàng, vui lòng truy cập www.miele.com.

Ứng dụng Miele

Bạn có thể tải xuống miễn phí ứng dụng Miele từ Apple App Store® hoặc từ Google Play Store™.

Download on the App Store

GET IT ON Google Play

Thiết lập Miele@home lần đầu tiên

Nhấn .

Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi hiển thị ở giữa.

Nhấn .

Chạm vào phư ơng thức kết nối bạn muốn sử dụng (ứng dụng hoặc WPS).

Sau khi bạn đăng nhập thành công, sẽ xuất hiện trên màn hình bắt đầu.

Nếu không thể tạo kết nối, sẽ xuất hiện.

Trong trư ờng hợp này, hãy bắt đầu lại quá trình.

Tắt hoặc bật kết nối WiFi

Nhấn .

Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi đư ợc hiển thị trong ở giữa.

Chạm vào

. Chạm vào để hủy kích hoạt kết nối WiFi.

sẽ xuất hiện trên màn hình. Chạm vào để kích hoạt lại kết nối WiFi.

Nhấn để thoát khỏi cấp menu.

Khi kết nối WiFi hoạt động, sẽ sáng lên trên màn hình bắt đầu.

Machine Translated by Google

Đặt lại cấu hình mạng Nhấn . Vuốt sang trái hoặc phải

cho đến khi hiển thị ở giữa.

Nhấn .

Vuốt sang phải cho đến khi hiển thị ở giữa.

Nhấn .

Nhấn OK.

Tất cả các cài đặt và giá trị đã nhập cho Miele@home đều đư ợc đặt lại về cài đặt mặc định.

Kết nối WiFi đã bị vô hiệu hóa. sẽ tắt trên màn hình bắt đầu.

Đặt lại cấu hình mạng nếu bạn đang vứt bỏ hoặc bán thiết bị làm lạnh của mình hoặc nếu bạn đang đư a thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng vào hoạt động. Tất cả dữ liệu cá nhân sẽ bị xóa khỏi thiết bị làm lạnh. Điều này cũng sẽ đảm bảo rằng chủ sở hữu trư ớc đó không còn có thể truy cập vào thiết bị làm lạnh nữa.

Thay đổi âm lư ợng của báo thức và còi báo động /

Bạn có thể thay đổi âm lư ợng của chuông báo động và còi báo động (ví dụ trong trư ờng hợp có chuông báo cửa hoặc thông báo lỗi). Ngoài ra, bạn có thể tắt báo thức và còi báo động nếu bạn thấy chúng khó chịu.
Nhấn .

Vuốt sang

trái hoặc phải cho đến khi đư ợc hiển thị trong ở giữa.

Nhấn .

Chọn âm lư ợng bạn muốn bằng cách vuốt thanh phân đoạn sang trái hoặc phải.

Xác nhận âm lư ợng bạn muốn bằng cách chạm vào thanh phân đoạn.

Khi tắt báo thức và còi báo động, biểu tư ợng sẽ xuất hiện.

Điều chỉnh độ sáng màn hình

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng màn hình theo điều kiện ánh sáng trong phòng.

Nhấn vào

. Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi hiển thị ở giữa.

Nhấn .

Chọn độ sáng bạn muốn bằng cách vuốt thanh phân đoạn sang trái hoặc phải.

Xác nhận độ sáng bạn muốn bằng cách chạm vào thanh phân đoạn.

Machine Translated by Google

Chọn các thiết lập tiếp theo

Tắt chế độ Demo Chế độ Demo cho

phép thiết bị làm lạnh đư ợc trư ng bày trong phòng trư ng bày mà không cần bật hệ thống làm mát. Không cần thiết lập này cho mục đích sử dụng trong gia đình.

Nếu chế độ Demo đã đư ợc bật theo thiết lập mặc định, sẽ hiển thị trên màn hình bắt đầu.

Nhấn .

Nhấn .

Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi đư ợc hiển thị trong ở giữa.

Nhấn .

Sau khi chế độ Demo bị tắt, thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải bật lại.

Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định

Tất cả các thiết lập đư ợc thực hiện trên thiết bị làm lạnh sẽ đư ợc đặt lại về thiết lập mặc định (để biết các thiết lập, hãy xem “Hư ớng dẫn về thiết bị”).

Nhấn .

Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi đư ợc hiển thị trong ở giữa.

Nhấn .

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Nhấn OK.

Thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải đư ợc bật lại.

Thông tin

Dữ liệu thiết bị (số model và số sê-ri) đư ợc hiển thị trên màn hình.

Mẹo: Dữ liệu này rất quan trọng khi báo cáo lỗi thiết bị cho Miele.

Machine Translated by Google

Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Nếu nhiệt độ trong tủ đông duy trì trên -18 °C trong thời gian dài, thực phẩm đông lạnh có thể bắt đầu rã đông. Điều này sẽ làm giảm thời hạn bảo quản thực phẩm.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu rã đông chư a. Nếu đã rã đông, hãy kiểm tra xem thực phẩm có an toàn để sử dụng không và nếu an toàn, hãy sử dụng càng sớm càng tốt hoặc nấu chín trư ớc khi đông lạnh lại.

Báo động nhiệt độ

Thiết bị làm lạnh đã đư ợc trang bị hệ thống cảnh báo để nhiệt độ trong ngăn đông không tăng cao mà không đư ợc phát hiện.

Nếu nhiệt độ trở nên quá ấm, đèn sẽ sáng màu đỏ trên màn hình hiển thị nhiệt độ.
Báo động cũng sẽ kêu cho đến khi nguyên nhân gây ra báo động đư ợc khắc phục hoặc báo động đư ợc tắt.

Nhiệt độ cài đặt của thiết bị làm lạnh sẽ quyết định nhiệt độ mà thiết bị nhận diện là quá ấm.

Các tín hiệu âm thanh và hình ảnh có thể đư ợc kích hoạt trong các tình huống sau:

- Bạn bật máy lạnh thiết bị và nhiệt độ trong vùng nhiệt độ khác biệt rất nhiều so với nhiệt độ cài đặt.
- Có rất nhiều không khí ấm trong phòng đi vào tủ đông khi bạn sắp xếp lại hoặc lấy thực phẩm đông lạnh ra.
- Bạn đang đông lạnh một lư ợng lớn thực phẩm cùng một lúc.
- Bạn đang làm đông lạnh thức ăn ấm.
- Đã xảy ra mất điện.
- Thiết bị làm lạnh có một lỗi.

Trư ớc khi tắt báo động nhiệt độ, bạn phải xác định nguyên nhân và khắc phục.

Nếu báo thức làm bạn khó chịu, bạn có thể tắt báo thức sớm. Nhấn .

Thông báo báo động đư ợc xác nhận: sẽ tắt và báo động dừng lại.

Màn hình bắt đầu xuất hiện trên màn hình: nhiệt độ ấm nhất đư ợc ghi lại trong thiết bị làm lạnh sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút trên màn hình. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại trong thiết bị làm lạnh.

Machine Translated by Google

Nhiệt độ và báo động cửa

Bằng báo động

Thiết bị làm lạnh đư ợc trang bị hệ thống cảnh báo để tránh tình trạng tiêu thụ điện năng tăng cao và thực phẩm bị ấm nếu cửa thiết bị để mở.

Nếu cửa thiết bị mở trong thời gian dài, đèn sẽ sáng màu vàng trên màn hình hiển thị nhiệt độ. Một báo động cũng sẽ kêu.

Bạn có thể thay đổi thời gian trư ớc khi báo động cửa đư ợc kích hoạt. Tuy nhiên, báo động cửa cũng có thể bị tắt (xem “Chọn cài đặt khác”).

Báo thức sẽ dừng lại và chữ sẽ tắt trên màn hình ngay khi cửa đóng lại.

Tắt báo động cửa sớm Nếu báo động làm phiền bạn, bạn có thể tắt sớm. Chạm vào trên màn hình.

Báo thức sẽ dừng lại và biểu tư ợng sẽ tắt.

Nếu cửa thiết bị không đư ợc đóng, chuông báo sẽ kêu lại sau 3 phút.

Machine Translated by Google

Đông lạnh thực phẩm tư ơi sống

Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Nếu nhiệt độ trong tủ đông duy trì trên -18 °C trong thời gian dài, thực phẩm đông lạnh có thể bắt đầu rã đông. Điều này sẽ làm giảm thời hạn bảo quản thực phẩm.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu rã đông chư a. Nếu đã rã đông, hãy kiểm tra xem thực phẩm có an toàn để sử dụng không và nếu an toàn, hãy sử dụng càng sớm càng tốt hoặc nấu chín trư ớc khi đông lạnh lại.

Thực phẩm tư ơi sống nên đư ợc đông lạnh càng nhanh càng tốt. Bằng cách này, giá trị dinh dư ỡng của thực phẩm, hàm lư ợng vitamin, hình thức và hư ơng vị của thực phẩm không bị ảnh hư ởng.

Nếu thực phẩm đư ợc đông lạnh nhanh, các tế bào có ít thời gian hơn để mất độ ẩm, do đó chúng co lại ít hơn đáng kể. Vì không mất quá nhiều độ ẩm, thực phẩm dễ hấp thụ lại trong quá trình rã đông và rất ít nư ớc tích tụ xung quanh thực phẩm đã rã đông.

Công suất đông lạnh tối đa Để đảm bảo

thực phẩm tư ơi sống đư ợc đặt trong tủ đông đông lạnh đến tận lõi nhanh nhất có thể, không đư ợc vư ợt quá công suất đông lạnh tối đa. Công suất đông lạnh tối đa để đông lạnh trong vòng 24 giờ đư ợc ghi trên bảng dữ liệu: “Công suất đông lạnh ... kg/24 giờ”.

Bảo quản thực phẩm đông lạnh

Khi mua thực phẩm đông lạnh để bảo quản trong tủ đông, hãy kiểm tra:

- Bao bì không bị hư hỏng
- Ngày hết hạn sử dụng
- Nhiệt độ bảo quản thực phẩm đông lạnh trong kho là -18 °C hoặc lạnh hơn

Nếu có thể, hãy vận chuyển thực phẩm đông lạnh trong túi cách nhiệt rồi nhanh chóng cất vào thiết bị làm lạnh.

Machine Translated by Google

Đóng băng tại nhà

Trư ớc khi cho thực phẩm vào tủ đông Khi đông lạnh hơn 2 kg thực phẩm tư ơi, hãy bật chức năng SuperFreeze trong 6 giờ trư ớc khi cho thực phẩm vào tủ đông.

Khi đông lạnh lư ợng thực phẩm lớn hơn, hãy bật chức năng SuperFreeze trong 24 giờ trư ớc khi cho thực phẩm vào tủ đông.

Điều này giúp cho thực phẩm đông lạnh đã đư ợc bảo quản trong tủ đông vẫn đư ợc đông lạnh.

Chỉ đông lạnh thực phẩm tư ơi còn trong tình trạng tốt.

Xin lư u ý rằng một số loại thực phẩm không thích hợp để đông lạnh. Ví dụ, bao gồm các loại rau thư ờng ăn sống như rau diếp hoặc củ cải.

Mẹo: Để giữ nguyên màu sắc, hư ơng vị, mùi thơm và vitamin C, rau nên đư ợc chần qua trư ớc khi đông lạnh. Để làm như vậy, hãy cho từng phần rau vào nư ớc sôi trong 2-3 phút. Sau đó, vớt rau ra và nhúng vào nư ớc đá lạnh để nguội nhanh. Để rau ráo nư ớc.

Đóng gói thực phẩm để đông lạnh

Đông lạnh thực phẩm thành từng phần.

Mẹo: Sử dụng bao bì phù hợp để tránh bị đông lạnh (chẳng hạn như hộp đựng đông lạnh). Đẩy hết không khí ra khỏi bao bì và đóng chặt lại.

Ghi lại thành phần và ngày đông lạnh trên bao bì.

Đặt thực phẩm đông lạnh vào tủ đông

Nếu thức ăn quá nặng có thể gây hư hỏng.

Việc cho thực phẩm quá nặng vào tủ đông có thể làm hỏng ngăn kéo/kệ kính của tủ đông.

Không vư ợt quá tải trọng tối đa có liên quan: Ngăn đông = 12 kg Kệ kính = 35 kg

Thực phẩm chư a đông lạnh không nên chạm vào thực phẩm đông lạnh vì điều này sẽ khiến thực phẩm đông lạnh bắt đầu tan băng.

Để tránh thực phẩm bị dính vào nhau khi đông lạnh, hãy đảm bảo bao bì và hộp đựng khô ráo.

Để đảm bảo thực phẩm đông lạnh nhanh đến tận lõi, không nên vư ợt quá kích thư ớc bao bì và hộp đựng sau đây:

- Trái cây và rau quả: tối đa 1 kg
- Thịt: tối đa 2,5 kg

– Đông lạnh một lư ợng nhỏ thực phẩm Đặt thực phẩm vào ngăn kéo phía trên của tủ đông.

Machine Translated by Google

Đặt thực phẩm nằm phẳng ở dư ới cùng của ngăn kéo tủ đông phía trên để thực phẩm đông lạnh đến tận lõi càng nhanh càng tốt.

– VarioRoom: đông lạnh lư ợng thực phẩm tối đa (xem bảng dữ liệu)

Nếu các khe thông gió bị chặn, hiệu suất làm mát sẽ giảm và mức tiêu thụ năng lư ợng sẽ tăng lên.

Khi cho thực phẩm vào tủ đông, hãy đảm bảo các khe thông gió không bị chặn.

Mẹo: Bạn có thể mở rộng không gian có sẵn trong ngăn đông. Nếu bạn muốn đông lạnh thực phẩm đông lạnh lớn như gà tây hoặc thịt thú săn, có thể tháo các ngăn kính giữa các ngăn kéo.

Tháo các ngăn kéo tủ đông phía trên.

Đặt thực phẩm nằm phẳng trên các kệ kính phía trên để thực phẩm đông lạnh đến tận lõi càng nhanh càng tốt.

Sau khi đông lạnh:

Chuyển đổi chức năng SuperFreeze tắt.

Đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn kéo tủ đông và đẩy chúng trở lại.

Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh Thời gian bảo quản thực phẩm rất khác nhau, ngay cả ở nhiệt độ không đổi -18 °C. Quá trình phân hủy cũng diễn ra trong thực phẩm đông lạnh, mặc dù ở tốc độ rất chậm. Ví dụ, chất béo có thể bị ôi thiu do tiếp xúc với oxy trong không khí. Đây là lý do tại sao thịt nạc có thể đư ợc bảo quản lâu gấp khoảng hai lần so với thịt mỡ.

Thời gian bảo quản đư ợc trích dẫn là giá trị hư ớng dẫn về thời hạn bảo quản của các nhóm thực phẩm khác nhau trong ngăn đông.

Nhóm thực phẩm	Thời gian lư u trữ (Tháng)
Kem	2 đến 6
Bánh mì, đồ nư ớng	2 đến 6
Phô mai	2 đến 4
Cá, dầu	1 đến 2
Cá, nạc	1 đến 5
Xúc xích bê	1 đến 3
Gia cầm, thịt bò	2 đến 10
Rau, trái cây	6 đến 18
Thảo mộc	6 đến 10

Để có kết quả đông lạnh tiêu chuẩn, hãy làm theo lời khuyên trên bao bì.

Bằng cách duy trì nhiệt độ ngăn đông ở mức không đổi -18 °C và thực hiện các biện pháp vệ sinh thích hợp, bạn có thể kéo dài tối đa thời hạn bảo quản thực phẩm và tránh lãng phí thực phẩm.

Làm lạnh đồ uống nhanh chóng Khi

làm lạnh đồ uống nhanh chóng trong tủ đông, hãy đảm bảo không để chai lọ ở đó quá một giờ; nếu không, chúng có thể vỡ, gây thư ơng tích và hư hỏng.

Machine Translated by Google

Làm đá viên

Kiểm tra và chú ý những điều sau trư ớc khi bật máy làm đá viên:

- Máy làm đá viên phải sạch sẽ.
- Thiết bị làm lạnh phải đư ợc bật.
- Chỉ có thể làm đá viên khi ngăn đựng đá đã đóng hoàn toàn.
- Có một hộp đựng kẹp ở phía trên ngăn đựng đá viên. Nếu bạn cần nhiều đá viên hơn, bạn chỉ cần tháo hộp đựng kẹp ra. Máy làm đá viên sau đó sẽ tự động tạo ra đá viên cho đến khi đạt đến mức đầy tối đa trong ngăn đựng đá viên.

Nguy cơ đối với sức khỏe do nư ớc bị ô nhiễm.

Vi khuẩn có thể phát triển trong nư ớc đã nằm trong đư ờng ống cấp nư ớc quá lâu. Điều này gây nguy hiểm cho sức khỏe của bạn.

Vứt bỏ 3 mẻ đá viên đầu tiên đư ợc làm sau khi máy làm đá viên khởi động vì nư ớc sẽ đư ợc sử dụng để rửa sạch đư ờng ống cấp nư ớc ban đầu.

Điều này áp dụng cho cả lần vận hành ban đầu cũng như khi sử dụng lại máy làm đá viên sau khi đã tắt trong thời gian dài (hơn 5 ngày).

Khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên, có thể mất tới 24 giờ để những viên đá đầu tiên rơi ra khỏi máy làm đá và tích tụ trong ngăn kéo.

Sau khi tắt và bật lại máy làm đá, quá trình này kéo dài tối đa 6 giờ.

Chỉ làm lư ợng đá viên thông thư ờng trong gia đình bằng máy làm đá viên.

Máy làm đá viên có thể tạo ra khoảng 1,2 kg đá viên trong vòng 24 giờ.

Lư ợng đá viên do thiết bị tạo ra phụ thuộc vào nhiệt độ trong ngăn đông. Nhiệt độ càng thấp thì lư ợng đá viên tạo ra trong một khoảng thời gian nhất định càng nhiều.

Machine Translated by Google

Bật và tắt máy làm đá viên

Nhấn .

Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi hiển thị ở giữa.

Nhấn .

sẽ sáng màu cam khi máy làm đá viên đư ợc bật.

Khi ngăn đông đã nguội đến nhiệt độ cài đặt, máy làm đá sẽ đổ đầy nư ớc.

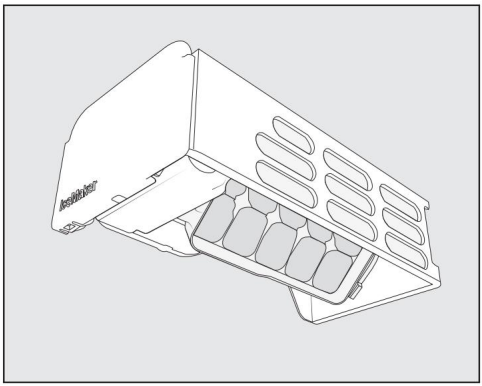

Ngay khi đá viên đư ợc tạo ra, chúng sẽ tự động đổ từ khay đá viên tích hợp vào hộp đựng kẹp. Có thể tháo hộp đựng kẹp ra nếu cần.

Quá trình sản xuất đá viên sẽ tự động dừng lại khi hộp đựng kẹp hoặc ngăn đựng đá viên đầy.

Ngăn kéo không đầy tới mép trên.

Mẹo: Tăng thể tích đá viên bằng cách rải đều đá viên ra theo thời gian.

Mẹo: Đổ hết hộp đựng kẹp hoặc ngăn đựng đá viên theo định kỳ hoặc nếu bạn không sản xuất đá trong hơn một tuần. Điều này sẽ đảm bảo rằng bạn luôn có đá tư ơi và đá viên sẽ không bị vón cục.

Bạn có thể tắt máy làm đá viên riêng biệt với ngăn đông nếu không muốn làm đá viên.

Nếu máy làm đá viên đã tắt, bạn có thể cho thực phẩm vào ngăn đựng đá và đông lạnh.

Đẩy ngăn đựng đá viên vào hoàn toàn khi bạn ngừng sản xuất đá viên.

Machine Translated by Google

Rã đông

Thiết bị đư ợc trang bị hệ thống NoFrost.
Thiết bị làm lạnh sẽ tự động rã đông.

Độ ẩm sinh ra trong thiết bị sẽ tích
tụ trên bộ ngư ng tụ và đư ợc tự động rã đông
và tản ra ngoài theo thời gian.

Hệ thống rã đông tự động này cho phép thiết
bị làm lạnh luôn không bị đóng băng. Thực phẩm
đư ợc lư u trữ trong tủ đông sẽ không bị rã
đông bằng hệ thống này.

Machine Translated by Google

Không đư ợc tháo tấm dữ liệu nằm bên trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh. Tấm dữ liệu này chứa thông tin cần thiết trong trư ờng hợp xảy ra lỗi.

Không để nư ớc rơi vào bộ phận điện tử hoặc đèn.

Nguy cơ hư hỏng do hơi ẩm xâm nhập.

Hơi nư ớc từ máy làm sạch bằng hơi nư ớc có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa và điện.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nư ớc để vệ sinh thiết bị làm lạnh.

Chất tẩy rửa

Các chất tẩy rửa và xử lý dùng trong tủ bên trong thiết bị làm lạnh phải an toàn với thực phẩm.

Để tránh làm hỏng bề mặt thiết bị, không sử dụng những thứ sau:

- Chất tẩy rửa có chứa soda, amoniac, axit hoặc clorua
- Chất tẩy rửa có chứa chất tẩy cặn
- Chất tẩy rửa có tính mài mòn (ví dụ bột tẩy rửa, chất lỏng tẩy rửa hoặc đá bọt)
- Chất tẩy rửa có chứa dung môi
- Chất tẩy rửa thép không gỉ
- Nư ớc rửa chén
- Bình xịt lò nư ớng
- Chất tẩy rửa kính - Miếng bọt biển và bàn chải cứng, mài mòn (ví dụ như miếng cọ nồi)
- Khối tẩy vết bẩn
- Lư ỡi cạo kim loại sắc nhọn

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng miếng bọt biển sạch và nư ớc ấm cùng một ít nư ớc rửa chén để vệ sinh bề mặt thiết bị.

Machine Translated by Google

Vệ sinh và chăm sóc

Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh

Tắt thiết bị làm lạnh. xuất hiện trên màn hình và hệ thống làm mát đã tắt.

Lấy hết thực phẩm ra khỏi thiết bị làm lạnh và bảo quản ở nơi mát mẻ.

Tháo bất kỳ phụ kiện nào có thể tháo rời để vệ sinh (xem phần “Tháo và tháo rời phụ kiện để vệ sinh”).

Vệ sinh bên trong thiết bị

Thiết bị làm lạnh nên đư ợc vệ sinh thư ờng xuyên (ít nhất một lần mỗi tháng).

Nếu vết bẩn bám trên đó trong một thời gian dài, trong một số trư ờng hợp, có thể không thể loại bỏ đư ợc.

Bề mặt có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng.

Do đó, tốt nhất là nên loại bỏ ngay mọi vết bẩn.

Làm sạch bên trong bằng chất tẩy rửa miếng bọt biển, nư ớc ấm và một ít nư ớc rửa chén.

Sau khi vệ sinh, lau lại bằng nư ớc sạch và lau khô bằng vải.

Để cửa mở để thông gió thiết bị làm lạnh đủ dùng trong thời gian ngắn và ngăn ngừa mùi hôi tích tụ.

Machine Translated by Google

Làm sạch phụ kiện bằng tay hoặc trong máy rửa chén

Các thành phần sau đây chỉ được phép vệ sinh bằng tay:

- Tất cả các ngăn kéo
- Kệ kéo ra có Ice&PizzaBox
- Thanh trượt và bảo vệ dạng ống lồng cắt tỉa (trên kệ kính)
- Hộp đựng kẹp
- Muỗng múc đá viên

Các thành phần sau đây có thể rửa bằng máy rửa chén:

Nguy cơ hư hỏng do nhiệt độ máy rửa chén cao.

Các bộ phận của thiết bị làm lạnh có thể không sử dụng được, ví dụ như biến dạng, nếu chúng được rửa trong máy rửa chén ở nhiệt độ trên 55 °C.

Đối với các bộ phận an toàn với máy rửa chén, hãy luôn chọn chương trình rửa chén có nhiệt độ tối đa là 55 °C.

Tiếp xúc với thuốc nhuộm tự nhiên từ cà rốt, cà chua và tương cà, v.v., có thể làm đổi màu các bộ phận bằng nhựa trong máy rửa chén. Sự đổi màu này không ảnh hưởng đến độ ổn định của các bộ phận.

- Kệ kính

Tháo lắp phụ kiện để vệ sinh

Tháo ngăn kéo trên cùng và kệ kính

Kéo ngăn kéo ra xa nhất có thể.

Nghiêng nhẹ ngăn kéo lên trên và nhấc ngăn kéo lên theo một góc.

Kéo tấm kính cùng với thanh ray dẫn hướng ra ngoài.

Kéo thanh ray dẫn hướng sang một bên.

Sau khi vệ sinh, lắp lại thanh dẫn hướng vào tấm kính.

Thay thế ngăn kéo trên cùng

Lắp tấm kính cùng với thanh dẫn hướng vào ngăn đông.

Đặt ngăn kéo lên thanh ray dẫn hướng từ một góc ở phía trên và đẩy ngăn kéo vào hoàn toàn.

Machine Translated by Google

Vệ sinh và chăm sóc

Tháo các ngăn kéo và kệ kính trên ray trư ợt dạng ống lồng

Nam châm trên ngăn kéo rất quan trọng đối với hoạt động bình thư ờng của máy làm đá viên.

Không tháo nam châm ra.

Kéo ngăn kéo ra xa nhất có thể rồi nhấc ngăn kéo lên và ra ngoài.

Đẩy thanh ray dạng ống lồng vào lại để tránh làm hỏng chúng.

Kéo kệ kính và thanh trư ợt ra ngoài.

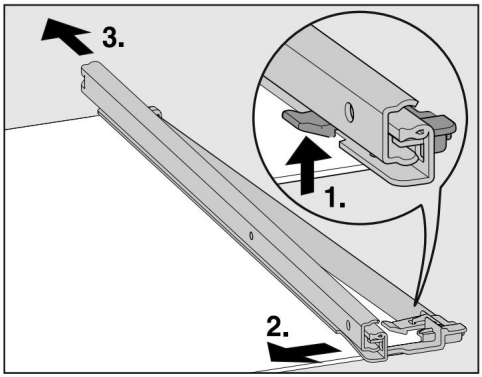

Để tháo thanh trư ợt ống lồng:

1. Đẩy chốt lên trên.
2. Đẩy thanh trư ợt ống lồng vào bên.
3. Sau đó kéo thanh trư ợt ống lồng ra phía sau.

Tháo lớp bảo vệ ở phía trư ớc và mặt sau của kệ.

Sau khi vệ sinh kệ, hãy gắn lại lớp viền bảo vệ.

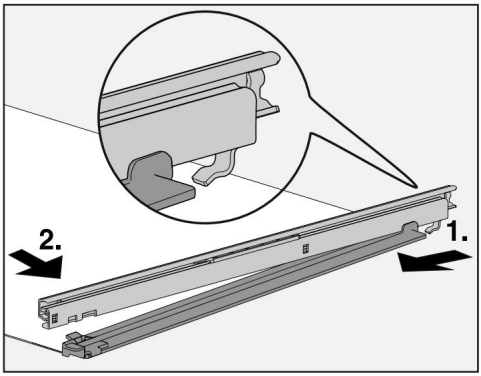

Để gắn thanh trư ợt dạng ống lồng vào kệ:

1. Móc thanh trư ợt ống lồng vào ở phía sau.
2. Sau đó, kẹp các chốt vào đúng vị trí ở phía trư ớc.

Thay thế ngăn kéo Lắp tấm kính cùng với thanh trư ợt dạng ống lồng vào tủ đông vùng.

Trư ợt ngăn kéo vào thanh ray dạng ống lồng đã đư ợc thu vào hoàn toàn.

Machine Translated by Google

Tháo hộp đựng Ice&PizzaBox bằng
kệ kéo ra

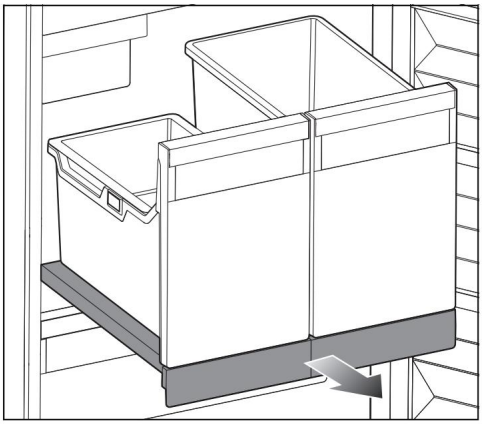

Kéo hoàn toàn ngăn kéo ra.

Tháo ngăn đựng đá viên bằng
hộp đựng kẹp và PizzaBox
bằng cách nhấc nhẹ chúng lên ở phía trước.

Đổ hết hộp đựng kẹp, đá
ngăn kéo hình khối và PizzaBox.

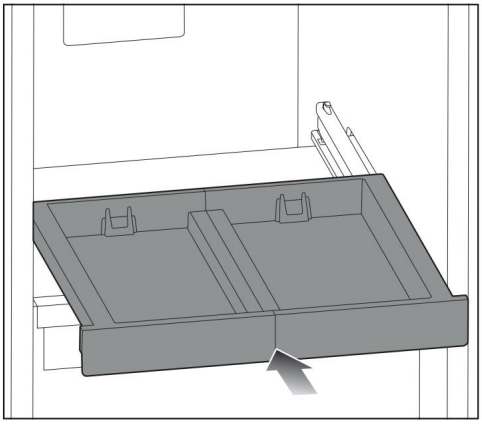

Đẩy kệ kéo ra vào hết cỡ.

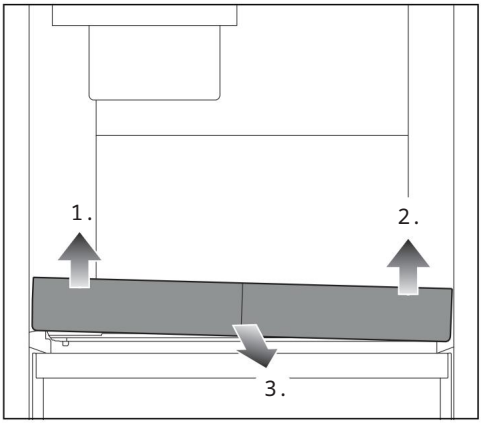

Đầu tiên, nhấc giá kéo ra ở phía trước
bên trái 1.), sau đó ở phía trước bên phải 2.) vì vậy
nó bị lỏng ra khỏi chỗ buộc chặt.

Bây giờ bạn có thể tháo kệ kéo ra
về phía trước 3.).

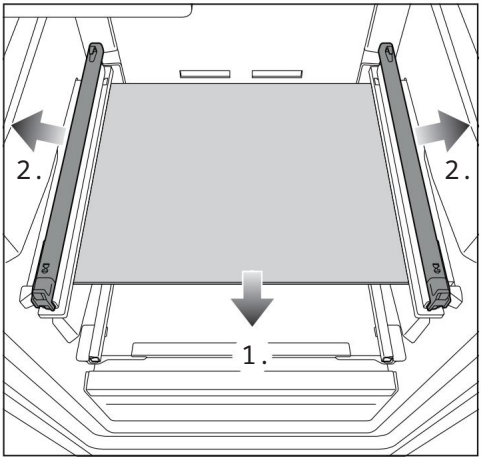

Tháo kệ kính 1.) và sau đó
kéo các thanh trượt ống lồng ra
mặt 2.).

Machine Translated by Google

Vệ sinh và chăm sóc

Lắp lại kệ kéo ra với Hộp Đá & Pizza

Lắp thanh trượt dạng ống lồng vào mỗi bên của kệ kính.

Lắp kệ kính vào ngăn đông.

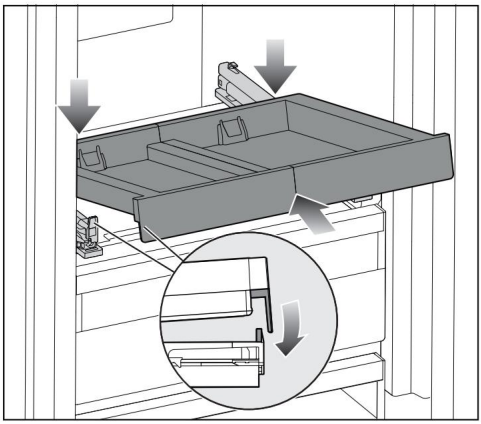

Lắp giá kéo ra theo một góc phía sau giá đỡ phía trước.

Đẩy kệ kéo ra vào theo một góc.

Chốt chặn phải được đặt phía sau giá đỡ ở cả hai bên.

Đặt kệ kéo ra xuống ở đằng trước.

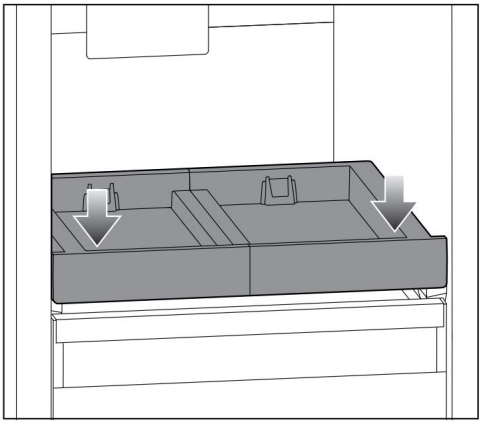

Nhấn nhẹ giá kéo ra ở phía trước để tạo ra tiếng kêu.

Kéo kệ kéo ra trong khi dùng tay đỡ nhẹ nó.

Đặt ngăn đựng đá viên và PizzaBox trên kệ kéo ra.

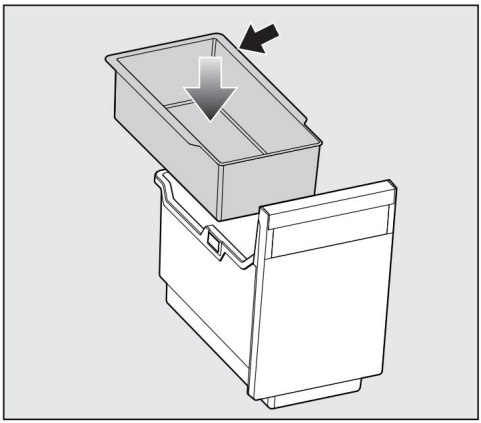

Đặt hộp đựng kẹp vào ngăn đựng đá viên với phần mép nhô lên ở phía sau.

Đẩy kệ kéo ra trở lại tất cả các đường.

Machine Translated by Google

Vệ sinh khay đựng đá viên

Khay đựng đá không thể tháo rời và do đó phải chuyển sang vị trí vệ sinh.

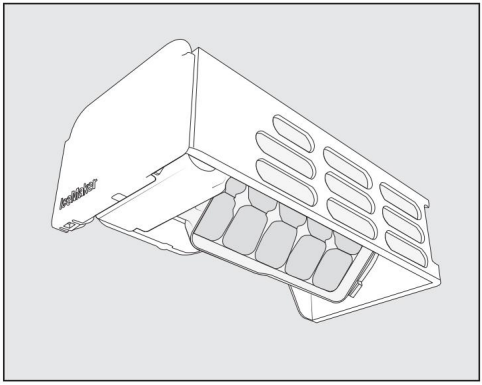

Vệ sinh khay đựng đá:

- Trư ớc khi tắt máy làm đá trong một thời gian dài.
- Thư ờng xuyên loại bỏ cặn nư ớc đá và nư ớc đọng.

Chọn vị trí vệ sinh cho khay đựng đá viên

Trư ớc khi chọn vị trí vệ sinh cho khay đựng đá, hãy kiểm tra những điều sau:

- Máy làm đá viên đang đư ợc bật.
- Ngăn đựng đá trống và đúng vị trí.

Nhấn .

Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi hiển thị ở giữa.

Nhấn .

Sẽ mất một thời gian để di chuyển khay đá vào vị trí vệ sinh.

Nếu ngăn đựng đá viên đầy, sẽ xuất hiện trên màn hình. Quá trình sẽ dừng lại và khay đựng đá viên sẽ trở về vị trí ban đầu.

Đổ hết ngăn đựng đá ra và bắt đầu lại quy trình.

Khi khay đá ngừng di chuyển, biểu tư ợng sẽ xuất hiện trên màn hình.

Để thoát khỏi cấp Cài đặt này, hãy chạm vào .

Tháo ngăn đựng đá viên.

Vệ sinh khay đựng đá và ngăn đựng đá bằng nư ớc ấm và một ít nư ớc rửa chén. Lau sạch bằng nư ớc sạch và lau khô bằng khăn.

Lắp lại ngăn đựng đá vào thiết bị. Sau khi vệ sinh, hãy chạm

vào .

Bạn sẽ nghe thấy khay đựng đá trở về vị trí ban đầu.

Machine Translated by Google

Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh gioăng cửa

Nguy cơ hư hỏng do vệ sinh không đúng cách.

Nếu bạn xử lý gioăng cửa bằng dầu hoặc mỡ, gioăng cửa có thể bị xốp.

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa.

Gioăng cửa phải đư ợc vệ sinh sạch sẽ thư ờng xuyên bằng nư ớc sạch, sau đó lau khô bằng vải mềm.

Vệ sinh các khe thông gió

Bụi tích tụ sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lư ợng của thiết bị.

Các khoảng hở thông gió phải đư ợc đư ợc vệ sinh thư ờng xuyên bằng chổi hoặc máy hút bụi (ví dụ, bạn có thể sử dụng chổi quét bụi của máy hút bụi Miele).

Sau khi vệ sinh

Lắp lại toàn bộ các kệ và phụ kiện trong thiết bị làm lạnh.

Bật lại thiết bị làm lạnh nếu cần thiết.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát trở lại.

Bật chức năng SuperFreeze trong một lúc để ngăn đông có thể làm mát nhanh chóng.

Khi tủ đông đã đạt đến nhiệt độ cần thiết, hãy đặt thực phẩm đông lạnh trở lại ngăn kéo tủ đông và cho lại vào tủ đông.

Chuyển đổi chức năng SuperFreeze tắt ngay khi nhiệt độ trong tủ đông đạt mức -18 °C hoặc lạnh hơn.

Đóng cửa thiết bị.

Machine Translated by Google

Nhiều trục trặc và lỗi có thể xảy ra trong quá trình vận hành hàng ngày có thể dễ dàng khắc phục. Bạn có thể tiết kiệm thời gian và tiền bạc trong nhiều trư ờng hợp, vì bạn không cần phải gọi đến Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Bạn có thể tìm thấy thông tin giúp bạn tự khắc phục lỗi tại www.miele.com/service.

Các bảng sau đây đư ợc thiết kế để giúp bạn tìm ra nguyên nhân gây ra sự cố hoặc lỗi và cách giải quyết.

Để tránh mất nhiệt không cần thiết, bạn không nên mở cửa tủ trong khi chờ bảo dư ỡng thiết bị.

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thiết bị không lạnh, đèn bên trong không sáng khi mở cửa và màn hình không sáng.	Thiết bị không đư ợc bật và biểu tư ợng kết nối nguồn điện sáng trên màn hình. Bật thiết bị.
	Phích cắm không đư ợc cắm đúng vào ổ cắm. Cắm phích cắm đúng vào ổ cắm. Biểu tư ợng kết nối nguồn điện xuất hiện trên màn hình khi thiết bị đã tắt.
	Kiểm tra xem cầu chì nguồn có bị ngắt không. Có thể có lỗi ở thiết bị, hệ thống dây điện gia dụng hoặc thiết bị điện khác. Liên hệ với đại lý Miele của bạn.
Máy nén chạy liên tục.	Đây không phải là lỗi. Để tiết kiệm năng lư ợng, máy nén chạy ở tốc độ thấp hơn như ng lâu hơn khi cần ít làm mát hơn.
Máy nén bật thư ờng xuyên hơn và trong thời gian dài hơn.	Các khe hở thông gió đã bị che phủ hoặc quá nhiều bụi. Không chặn các khe hở thông gió. Thư ờng xuyên lau bụi các khe hở thông gió.
Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh quá thấp.	Cửa thiết bị đã đư ợc mở quá thư ờng xuyên hoặc có một lư ợng lớn thực phẩm tư ơi sống đư ợc đặt bên trong hoặc đông lạnh cùng một lúc. Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể.

Machine Translated by Google

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
	Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường.
	Cửa thiết bị không được đóng đúng cách. Có thể đã hình thành một lớp băng dày trong ngăn đông. Đóng cửa thiết bị. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường. Nếu lớp băng dày đã hình thành, điều này sẽ ảnh hưởng đến việc làm mát và làm tăng mức tiêu thụ năng lượng. Rã đông thiết bị làm lạnh và vệ sinh sạch sẽ.
	Nhiệt độ môi trường quá cao. Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén càng lâu chạy. Xem thông tin trong “Cài đặt – Installation địa điểm”.
	Thiết bị làm lạnh không được lắp đặt đúng cách trong hốc. Lắp đặt thiết bị làm lạnh vào hốc theo hướng dẫn lắp đặt đi kèm.
	Nhiệt độ cài đặt trong thiết bị làm lạnh quá thấp. Điều chỉnh nhiệt độ.
	Một lượng lớn thực phẩm đang được đông lạnh cùng một lúc. Xem “Đông lạnh và bảo quản thực phẩm”.
	Chức năng SuperFreeze vẫn được bật. Tắt chức năng SuperFreeze sớm hơn để tiết kiệm năng lượng.

Machine Translated by Google

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Máy nén hoạt động ngày càng ít hơn và trong thời gian ngắn hơn. Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh tăng lên.	Đây không phải là lỗi. Cài đặt nhiệt độ quá cao. Sửa cài đặt nhiệt độ. Kiểm tra lại nhiệt độ sau 24 giờ.
	Thực phẩm đông lạnh bắt đầu rã đông. Nhiệt độ môi trư ờng quá thấp đối với thiết bị làm lạnh này. Nếu nhiệt độ môi trư ờng quá thấp, máy nén sẽ chạy ít thư ờng xuyên hơn. Điều này có thể khiến ngăn đông trở nên quá ấm. Xem thông tin trong “Cài đặt – Cài đặt địa điểm”. Tăng nhiệt độ môi trư ờng.
Có đá hoặc hơi nư ớc ngư ng tụ bên trong thiết bị làm lạnh.	Gioăng cửa bị tuột khỏi rãnh. Kiểm tra xem gioăng cửa đã đư ợc đặt đúng vị trí trong rãnh chư a.
Cửa thiết bị có thể Gioăng cửa bị hỏng. không đóng đúng cách. Kiểm tra xem gioăng cửa có bị hỏng không.	
Gioăng cửa bị hỏng và cần phải thay thế.	Không cần dụng cụ để thay gioăng cửa. Thay gioăng cửa. Đại lý Miele của bạn có thể cung cấp gioăng thay thế.

Machine Translated by Google

Các vấn đề khác

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thức ăn đã đông lại với nhau.	Bao bì thực phẩm không khô khi cho vào tủ đông. Sử dụng một dụng cụ cùn, ví dụ như cán thìa hoặc dụng cụ cạo nhựa, để tách nó ra một cách cẩn thận.
Không có âm thanh báo động mặc dù cửa đã mở trong một thời gian dài.	Đây không phải là lỗi. Báo thức đã bị tắt ở chế độ Cài đặt. Nếu bạn muốn bật lại báo thức âm thanh: Nhấn . Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi hiển thị ở giữa. Nhấn . Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi âm lư ợng bạn muốn hiển thị ở giữa. Xác nhận âm lư ợng bạn muốn bằng cách nhấn vào thanh phân đoạn. Khi bật báo thức và còi báo động, sẽ xuất hiện.

Machine Translated by Google

Hiển thị cảnh báo

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
đèn sáng trên màn hình hiển thị, thiết bị làm lạnh không lạnh mặc dù bộ điều khiển và đèn bên trong vẫn hoạt động.	Chế độ demo đã đư ợc kích hoạt. Nhấn . Nhấn . Vuốt sang trái hoặc phải cho đến khi hiển thị ở giữa. Nhấn . Sau khi chế độ Demo bị tắt, thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải bật lại.
Không có gì hiển thị trên màn hình. Màn hình hoàn toàn trống.	Chế độ tiết kiệm năng lư ợng đư ợc bật. Nếu thiết bị không đư ợc vận hành trong một thời gian (khoảng 10 phút), màn hình sẽ tắt. Chạm vào màn hình. Màn hình hiển thị chỉ báo gần đây nhất.
sáng trên màn hình và không thể sử dụng thiết bị.	Chức năng khóa đã đư ợc kích hoạt. Mở khóa tạm thời thiết bị làm lạnh hoặc tắt hoàn toàn chức năng khóa (xem “Chọn cài đặt tiếp theo – Tắt tạm thời chức năng khóa / /tắt hoàn toàn”).

Machine Translated by Google

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đèn màu vàng trên màn hình sáng lên và báo động cũng kêu.	Ngăn đựng đá không có trong thiết bị làm lạnh. Có tiếng chuông báo sau khi đóng cửa thiết bị. Nhấn trên màn hình. Thông báo báo động được xác nhận và tiếng còi dừng lại. Nhiệt độ hiện tại sẽ xuất hiện lại trên màn hình. Lắp lại ngăn kéo đúng cách trong thiết bị làm lạnh hoặc tắt máy làm đá viên.
	Kết nối nước chính chưa được lắp đặt. Đảm bảo rằng kết nối nước chính đã đã được cài đặt đúng cách.
	Nguồn cung cấp nước đã bị tắt. Mở vòi khóa.
	Có một chỗ gấp khúc ở ống. Kiểm tra ống; nếu ống bị lỗi, chỉ có thể thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng của Miele.
	Áp suất kết nối nước quá thấp. Kiểm tra xem áp suất kết nối nước có nằm trong khoảng từ 150 kPa đến 620 kPa (1,5 bar đến 6,2 bar) không.
Đèn màu vàng trên màn hình sáng lên và tiếng chuông sẽ kêu.	Ngăn đựng máy làm đá đã đầy. Tháo ngăn kéo ra và đổ hết đồ ra.
sáng màu vàng trên màn hình hiển thị nhiệt độ và báo động cũng sẽ kêu.	Báo động cửa đã được kích hoạt. Chạm và giữ trên màn hình trong vài giây giây. Báo thức sẽ dừng lại và biểu tượng sẽ tắt. Đóng cửa thiết bị.

Machine Translated by Google

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng màu đỏ khi báo động nhiệt độ đã đư ợc kích hoạt; nhiệt độ hiển thị và nhiệt độ trong ngăn đông đã tăng cao hơn hoặc báo động cũng giảm xuống thấp hơn nhiệt độ đã cài đặt.	Những lý do có thể dẫn tới điều này bao gồm: – Cửa thiết bị đư ợc mở quá thư ờng xuyên. – Đặt một lư ợng lớn thực phẩm tư ơi sống vào tủ đông mà không bật chức năng SuperFreeze. – Đã xảy ra tình trạng mất điện kéo dài (mất điện lư ơi). – Thiết bị làm lạnh bị lỗi. Nhấn . Thông báo báo động đư ợc xác nhận: sẽ tắt và báo động dừng lại. Nhiệt độ ấm nhất đư ợc ghi lại trong thiết bị làm lạnh sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút trên màn hình. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại. Bạn có thể thoát khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy sớm: Chạm vào màn hình hiển thị nhiệt độ. Nhiệt độ ấm nhất hiển thị sẽ biến mất. Màn hình sau đó sẽ trở lại hiển thị nhiệt độ hiện tại trong tủ đông. Khắc phục nguyên nhân gây ra báo động. Tùy thuộc vào nhiệt độ hiển thị, bạn nên kiểm tra xem thực phẩm trong tủ đông đã bắt đầu rã đông hay đã rã đông chư a. Nếu đã rã đông, bạn nên sử dụng thực phẩm càng sớm càng tốt. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể đư ợc đông lại sau khi đã nấu chín.

Machine Translated by Google

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng đèn đỏ trong màn hình hiển thị và âm thanh báo động cũng vang lên.	Dấu hiệu gián đoạn nguồn điện: nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh trong vài ngày hoặc vài giờ qua đã tăng quá cao do mất điện hoặc gián đoạn nguồn điện. Nhấn . Thông báo lỗi đã được xác nhận: tắt và báo thức sẽ dừng lại. Nhiệt độ ấm nhất được ghi lại trong thiết bị làm lạnh sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút trên màn hình. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại. Bạn có thể thoát khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy sớm: Chạm vào màn hình hiển thị nhiệt độ. Nhiệt độ ấm nhất hiển thị sẽ biến mất. Màn hình sau đó sẽ trở lại hiển thị nhiệt độ hiện tại. Thiết bị làm lạnh sẽ trở lại cài đặt nhiệt độ cuối cùng khi nguồn điện được bật lại. Khắc phục nguyên nhân gây ra báo động. Tùy thuộc vào nhiệt độ hiển thị, bạn nên kiểm tra xem thực phẩm trong tủ đông đã bắt đầu rã đông hay đã rã đông chưa. Nếu đã rã đông, bạn nên sử dụng thực phẩm càng sớm càng tốt. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể được đông lại sau khi đã nấu chín.

Machine Translated by Google

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng màu đỏ trên màn hình, mã lỗi F kèm theo số xuất hiện và báo động cũng kêu.	Có lỗi. Để tắt báo thức, hãy chạm vào trên màn hình. Liên hệ với đại lý Miele của bạn. Để báo cáo lỗi, bạn cần mã lỗi cũng như số kiểu máy và số sê-ri của thiết bị. Bạn có thể truy cập những thông tin này trên màn hình. Để thực hiện việc này, hãy chạm vào trên màn hình. Dữ liệu thiết bị cần thiết sẽ đư ợc hiển thị trên màn hình. Xác nhận bằng OK để thoát khỏi màn hình hiển thị thông tin và mã lỗi sẽ hiển thị lại trên màn hình. Có thể tắt thiết bị trực tiếp từ màn hình hiển thị mã lỗi. Chạm vào .
	Có lỗi thiết bị: màn hình này luôn đư ợc ư u tiên hơn bất kỳ cài đặt nào vừa đư ợc chọn. Lỗi của thiết bị đư ợc ư u tiên hơn bất kỳ cảnh báo cửa và/hoặc nhiệt độ hiện tại nào đư ợc hiển thị.
đèn đỏ sẽ sáng trên màn hình và báo động cũng sẽ kêu.	Máy làm đá viên có lỗi. Để tắt báo thức, chạm vào trên màn hình. Gọi cho đại lý Miele của bạn. Để báo cáo lỗi, bạn cần mã lỗi cũng như số kiểu máy và số sê-ri của thiết bị. Bạn có thể truy cập những thông tin này trên màn hình. Để thực hiện việc này, hãy chạm vào trên màn hình. Dữ liệu thiết bị cần thiết sẽ đư ợc hiển thị trên màn hình. Xác nhận bằng OK. Máy làm đá viên cũng có thể đư ợc tắt ở chế độ Cài đặt.

Machine Translated by Google

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Sự cố với máy làm đá viên

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Máy làm đá viên không bật được.	Thiết bị không được kết nối với nguồn điện hoặc không được bật. Kết nối lại với nguồn điện và bật thiết bị quay lại.
Máy làm đá viên không tạo ra được viên đá nào.	Thiết bị làm lạnh hoặc máy làm đá viên không được bật. Bật thiết bị làm lạnh và máy làm đá viên.
	Nguồn cấp nước không mở hoặc chưa được thông hơi. Mở nguồn cấp nước. Kiểm tra xem nguồn cấp nước đã được thông hơi chưa.
	Ngăn kéo của máy làm đá viên không được đóng đúng cách. Đẩy ngăn kéo vào hết cỡ.
	Cửa thiết bị được mở quá thường xuyên, khiến máy nén bật thường xuyên hơn và máy làm đá viên bị đóng băng. Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể.
	Nhiệt độ trong ngăn đông quá cao. Chọn nhiệt độ thấp hơn.
	Áp suất kết nối nước quá thấp. Kiểm tra xem áp suất kết nối nước có nằm trong khoảng từ 150 kPa đến 620 kPa (1,5 bar đến 6,2 bar) không. Hãy nhớ rằng có thể mất tới 24 giờ để tạo ra những viên đá đầu tiên.

Machine Translated by Google

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Những viên đá có mùi hoặc vị lạ.	Máy làm đá viên được sử dụng liên tục và cần được vệ sinh thường xuyên. Rửa sạch máy làm đá viên và ống dẫn nước thường xuyên. Ba mẻ đá đầu tiên phải bỏ đi và không được uống.
	Máy làm đá viên ít khi được sử dụng. Đá viên được lưu trữ trong thời gian dài có thể hấp thụ mùi vị và mùi của các vật dụng khác. Làm trống ngăn đựng đá viên nếu bạn không sử dụng máy làm đá viên trong thời gian dài. Rửa sạch máy làm đá viên và ống dẫn nước thường xuyên. Ba mẻ đá đầu tiên phải bỏ đi và không được uống.
	Thực phẩm không được bọc sẽ được lưu trữ trong tủ đông. Đá có thể hấp thụ mùi vị của thực phẩm không được bọc. Chỉ lưu trữ thực phẩm được đóng gói trong tủ đông phần.
	Ngăn đựng đá bị bẩn. Vệ sinh ngăn đựng đá.

Machine Translated by Google

Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động

Nguy cơ bị điện giật do các thành phần điện hở, có điện.

Khi tháo nắp đèn, có nguy cơ chạm vào các bộ phận có điện đang hoạt động.

Không tháo nắp đèn. Đèn LED chỉ có thể đư ợc sửa chữa hoặc thay thế bởi đại lý Miele của bạn.

Nguy cơ gây thư ơng tích từ đèn LED.

Đèn này tư ơng ứng với nhóm rủi ro RG 2. Nếu nắp đèn bị lỗi, có nguy cơ gây thư ơng tích cho mắt.

Nếu nắp đèn bị lỗi, không đư ợc nhìn trực tiếp vào đèn ở khoảng cách gần bằng dụng cụ quang học (ví dụ như kính lúp hoặc thiết bị tư ơng tự).

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.	Thiết bị làm lạnh chư a đư ợc chuyển đổi TRÊN. Bật thiết bị.
	Để tránh quá nhiệt, đèn sẽ tự động tắt sau khoảng 15 phút nếu cửa vẫn mở. Nếu không, thì có lỗi. Nguy cơ điện giật Có các thành phần điện đang hoạt động bên dư ới nắp đèn. Đèn LED chỉ có thể đư ợc sửa chữa hoặc thay thế bởi đại lý Miele. Nguy cơ chấn thư ơng do đèn LED Cư ờng độ ánh sáng tư ơng ứng với chùm tia laser loại 1/1M. Không đư ợc tháo hoặc làm hỏng nắp đèn, hoặc tháo do hư hỏng. Điều này có thể gây thư ơng tích cho mắt bạn. Không nhìn vào đèn LED (chùm tia laser loại 1/1M) bằng dụng cụ quang học (ví dụ như kính lúp hoặc thiết bị tư ơng tự). Gọi cho đại lý Miele của bạn.

Machine Translated by Google

Thiết bị làm lạnh phát ra nhiều tiếng ồn khác nhau trong quá trình hoạt động.
Nếu hiệu suất làm mát thấp, thiết bị làm lạnh sẽ tiết kiệm năng lượng nhưng hoạt động lâu hơn. Thể tích sẽ thấp hơn.
Thực phẩm sẽ được làm lạnh nhanh hơn nếu hiệu suất làm lạnh cao.
Âm lượng sẽ cao hơn.

Tiếng ồn bình thường	Nguyên nhân nào gây ra tình trạng này?
Brrrrr ...	Tiếng ồn do máy nén tạo ra. Tiếng ồn này có thể to hơn trong thời gian ngắn khi máy nén bật.
Blubb, Blubb ...	Có thể nghe thấy tiếng ọc ọc khi chất làm lạnh lưu thông qua đường ống.
Nhấp vào ...	Tiếng kêu lách cách phát ra bất cứ khi nào bộ điều chỉnh nhiệt độ bật hoặc tắt máy nén.
Xìiiì...	Đôi khi bạn chỉ nghe thấy tiếng quạt bên trong thiết bị.
Nứt ...	Có thể nghe thấy tiếng kêu rắc rắc khi vật liệu giãn nở bên trong thiết bị làm lạnh.
Xin lưu ý rằng không thể tránh khỏi một lượng tiếng ồn nhất định (từ máy nén và chất làm lạnh lưu thông qua mạch làm mát).	

Tiếng ồn	Nguyên nhân và cách khắc phục
Rung động, rung lắc	Thiết bị làm lạnh không đều. Căn chỉnh lại thiết bị bằng cách sử dụng ống thủy bằng cách nâng hoặc hạ chân có thể điều chỉnh bên dưới thiết bị làm lạnh. Đối với các hốc rộng 140 cm trở lên: đặt thanh ổn định đi kèm bên dưới đế thiết bị.
	Ngăn kéo, giỏ hoặc kệ bị rung lắc hoặc bị kẹt. Kiểm tra tất cả các vật dụng có thể tháo rời và lắp lại đúng cách.
	Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. Hãy tách chúng ra.

Machine Translated by Google

Dịch vụ

Bạn có thể tìm thấy thông tin giúp bạn tự khắc phục lỗi và thông tin về phụ tùng thay thế của Miele tại www.miele.com/service.

Liên hệ khi có sự cố

Trong trư ờng hợp có bất kỳ lỗi nào mà bạn không thể tự khắc phục, vui lòng liên hệ với đại lý Miele của bạn.

Thông tin liên hệ của đại lý Miele của bạn đư ợc cung cấp ở cuối tài liệu này.

Xin lư u ý rằng các cuộc gọi điện thoại có thể đư ợc theo dõi và ghi âm cho mục đích đào tạo và phí gọi điện sẽ đư ợc áp dụng cho các lần đến bảo dư ỡng khi vấn đề có thể đư ợc giải quyết theo mô tả trong tập sách này.

Vui lòng trích dẫn model và số sê-ri của thiết bị khi liên hệ với đại lý Miele của bạn. Thông tin này có thể đư ợc tìm thấy trên bảng dữ liệu.

Có thể tìm thấy bảng dữ liệu ở tủ bên trong của thiết bị làm lạnh.

Hiển thị thông tin thiết bị

Bạn có thể tìm thấy thông tin này ở chế độ Cài đặt trong mục Thông tin (xem phần “Chọn cài đặt khác”) hoặc trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị làm lạnh.

Cơ sở dữ liệu EPREL

Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về yêu cầu dán nhãn năng lư ợng và thiết kế sinh thái đã có sẵn trong Cơ sở dữ liệu sản phẩm Châu Âu (EPREL).
Bạn có thể tìm thấy cơ sở dữ liệu sản phẩm tại liên kết sau https://
eprel.ec.europa.eu/. Bạn sẽ đư ợc yêu cầu nhập mã định danh mẫu.

Có thể tìm thấy mã định danh của mô hình trên bảng dữ liệu.

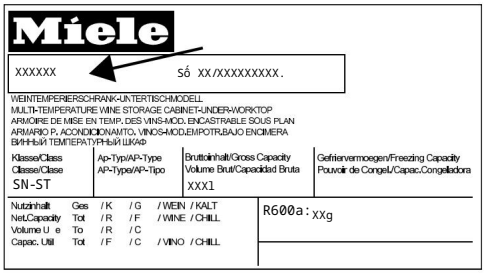

Bảo hành Để

biết thêm thông tin về các điều khoản và điều kiện bảo hành cụ thể của từng quốc gia, vui lòng liên hệ với Đại lý Miele của bạn.

Machine Translated by Google

Với mục đích vận hành và kiểm soát mô-đun truyền thông, Miele sử dụng phần mềm độc quyền hoặc của bên thứ ba không được bảo vệ bởi các điều khoản cấp phép nguồn mở. Phần mềm này/các thành phần phần mềm này được bảo vệ bởi bản quyền. Bản quyền do Miele và bên thứ ba nắm giữ phải được tôn trọng.

Hơn nữa, mô-đun giao tiếp tích hợp trong thiết bị chứa các thành phần phần mềm được phân phối theo điều kiện cấp phép nguồn mở.
Các thành phần nguồn mở có trong thiết bị cùng với các thông báo bản quyền tương ứng, các bản sao của các điều khoản cấp phép có hiệu lực tại thời điểm đó và bất kỳ thông tin nào khác có thể được truy cập cục bộ bằng IP thông qua trình duyệt web (http[s]://<địa chỉ IP>/Giấy phép). Các thỏa thuận về trách nhiệm và bảo hành đối với các giấy phép nguồn mở được hiển thị ở vị trí này chỉ áp dụng đối với chủ sở hữu quyền tương ứng.

Machine Translated by Google

Machine Translated by Google

Miele tại Ả Rập Xê Út: Awad

Badi Nahas Trading Co. Ltd.
Đư ờng Medina, PO Box 11529 Jeddah
21463 Vư ơng quốc
Ả Rập Saudi ĐT. +966 12 2560888
Đư ờng dây nóng chăm sóc
khách hàng 920003240 (Thứ bảy – Thứ năm; 8 giờ
sáng – 5 giờ chiều)
Fax +966 12 2560555 E-mail:
info@awadnahas.com Trang web:
www.awadnahas.com

Miele tại Các Tiểu Vư ơng quốc Ả Rập Thống nhất: Miele Appliances Ltd.
Phòng trư ng bày 1 Tòa nhà Eiffel 1
Đư ờng Sheikh Zayed, Umm Al Sheif PO Box
114782 - Dubai Các Tiểu vư ơng
quốc Ả Rập Thống nhất ĐT.
+971 4 3044 999 Fax +971 4
3418 852 800-MIELE (64353)

E-mail: info@miele.ae Trang
web: www.miele.ae Cửa hàng
trực tuyến: shop.miele.ae

Miele tại Kuwait: Công ty TNHH Thư ơng mại Al Wazzan United
Hộp thư bư u điện: 3379 Hawally 32034
Kuwait
ĐT. 00965-22001010 Fax
00965-24838292 Email:
mail@alwazzanunited.com Trang web:
www.alwazzanunited.com

Miele tại Ai Cập: B.Tech cho Thư ơng mại và Phân phối Ramses
Extension, Khu 6, Thành phố Nasr -
Cairo Ai Cập ĐT.
+202
23480700/15 Liên hệ dịch vụ
khách hàng: 15997 Fax +202 23426076 E-
mail: info@btech.com
Trang web: www.mieleegypt.com

Nhà sản xuất: Miele & Cie. KG, Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức

Machine Translated by Google

FNS 7794 E

en - SA, AE

M.-Ső 11 786 690 / 00